

~~1995/80~~ ^{Nhà} ~~Chief~~ de Cabinet

To. 63 660

Phụ.Nữ

Tân.Văn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N. 832/6

Số này có bài:

- ✱ Cuộc Phong-văn Ba Trương-v-Huấn
- ✱ Ghen là gì?
- ✱ Phát vấn dễ phải cho trùng cách của Phạn-văn-Hóm.
- ✱ Sao lại nở giết con?
- ✱ Phê bình với văn hoa.
- ✱ Mỗi tình lý kỳ của thi sĩ Pétrarque.
- ✱ Phụ-nữ Việt-Nam ngày mai.

IMPRIMERIE BAO-TON

M. F. DIEP VAN KY



Salgon n. 10. Avril. 34

4.800

1/2 95/180

— O^s 10 —
NĂM THỨ SÁU
ngày 12 Avril 1934
— 237 —

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC
Hội-quán : 54-56, đường Pellereau SAIGON

R. C. SAIGON N° 81
Dây thép số : 748

Tên dây thép :
CREDITANA - SAIGON

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bá tánh, gởi sanh lời 4 ly mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chum về Quốc-trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bản Hội).

Bản Hội có mua bán Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bá tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hợp Tiết-kiệm kỹ.

Tên chỉ của bản HỘI : LÂM VÊ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN :

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM
(ngài đã từ lộ)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O 09
Hội-đồng Hội-Nghị-Tư, Băclieu.
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ).

Hội-viên :
• Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-DIERE, Xã-Tây, Saigon.
• Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-chủ, Thuac.
• Mr. LUU-VAN-LANG, 09
Quan Kỹ-sư, Saigon.
• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thưc-nghiệp-gia, Saigon.
• Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon.
• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.
• Ms. TRINH-ĐÌNH-THAO,
Trang-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LY :

Chánh Hội-trưởng: Mr. TRUONG-VAN-VI, 09
Đốc Phủ-sư Hàm ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng Quản-hạt, Saigon.

Quản-lý Hành-sự: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên :
• Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-y bản-quốc, Cholon.
• Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.
• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo-chế-sư, Saigon.
• Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-VINH, Nghiệp-chủ, Saigon.
• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.
Pháp định Tổng-lý: Mr. Paul LE-VAN-GONG.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 287

Ngày 12 Avril 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Bình-dã, bình-quyên



Hiện có một số đàn-ông « máy râu lơ-láo mặt, lý-thiếp thẹn-thùá thân, » họ không chịu nhìn đến tình-trạng thổng-khổ của chị em tôi, cho nên mỗi khi nghe nói đến, mấy tiếng bình-dã, bình-quyên, thì họ đã óng-óng lên cái :

« Đàn-bà mà đòi bình-dã, bình-quyên cái gì không biết ! »

Hạng đàn-ông « ty-thiếp » ấy nếu chịu tiếp-xúc với tư-trào thế-giới, và bỏ hẳn những thiên-kiến lâu nay đi, thì sẽ biết rằng đàn-bà sở-di yêu-cầu bình-dã với đàn-ông là cũng vì :

1. Điều-kiện kinh-tế thục-giục.
2. Và trào-lưu phụ-nữ thế-giới lời cuốn.

Trong một xã-hội nào mà đã có giai-cấp bị-trị, — đàn-bà vẫn thuộc về giai-cấp sau này, — thì xã-hội làm sao cũng phải có chiều chênh-lệch. Như vậy thì rất có hại cho sự tiến-hóa của nhơn-loại.

Hiện phụ-nữ từ trong gia-đình ra ngoài xã-hội, đều phải ở vào một địa-vị thấp kém.

Cái luân-lý cố-hữu của nước Cổ-Việt-Nam ta trôi chắt chị em chúng tôi lại, bắt phải khuất-phục bọn đàn-ông, phải bỏ mình trước pháp-luật, hình như trời sanh chúng tôi ra là để làm nô-lệ cho đàn-ông vậy. Họ cho rằng đàn-bà đã phạm tội tở-tống (péché originel), nên chỉ dời-dời kiếp-kiếp phải chịu đàn-ông sai khiến.

Nhưng tư-tưởng ấy đã theo thời-dại mà thay-đổi rồi.

PHU NU TAN VAN

Sống ở thế-kỷ hai mươi, là cái thế-kỷ cơ-khí, bao nhiêu khi-cụ sanh-sản đều tóm thâu vào tay nhà hữu-sản, cướp đoạt mất sanh-tồn-quyền của một số đông; chị em chúng tôi muốn sống, thế tất cũng phải tranh-dấu trên đường chức-nghiệp với bạn đàn-ông. Ai nấy cũng hiểu rằng nguyên-nhơn đàn-bà thua sút đàn-ông là cũng vì đàn-bà phải tùng-phục đàn-ông về mặt kinh-tế.

Đến chừng đàn-bà đã vì điều-kiện kinh-tế thúc-giục ra ngoài xã-hội dề mưu-sanh, mà bước vào con đường tự-lập được rồi thì dẫu cho số đàn-ông trên kia có muốn không bình - quyền, bình - đẳng cùng không được.

Đó là chúng tôi đứng về phương-diện kinh-tế mà nói, còn đứng về phương-diện tinh-thần thì sự bình-đẳng, bình-quyền với đàn-ông là một điều-kiện không thể thiếu-sót. Trào-lưu phụ-nữ thế-giới đương bùng-bột nổi sôi thì lẽ nào lại không tràn vào xứ này mà đánh thức chị em khỏi cơn mộng-tử túy-sanh?

Hưởng-ứng theo phong-trào là một điều hay mà đi ngược với phong-trào là một điều dở. Cần gì phải trưng nhiều bằng-cớ ra, mà chắc độc-giả cũng chán thấy rồi.

Có người sợ cho phong-trào phụ-nữ ở ngoài tràn vào, lời-cuốn mắt những đạo-đức, luân-lý, những « quốc-túy », « quốc-hồn », cho nên muốn chị em đừng hưởng-ứng theo phong-trào ấy.

Nè! Các ngài! Cái gì đã thiệt là « quốc-túy », « quốc-hồn », thì không cần các ngài phải ngồi khóc mướn, thương vay dề duy-tri lấy nó, mà nó cũng vẫn tồn-tại. Chỉ sợ nó không thiệt phải là « quốc-túy », « quốc-hồn » đó thôi. Đến đạo-đức luân-lý cũng vậy. Ai bảo với các ngài rằng nó là bất-di bất-dịch? Thứ nào còn thích-hiệp với sự nhu-cầu của người ta thì còn, mà thứ nào không thích-hiệp thì mất.

Nói tóm lại, cái thuyết bình-đẳng, bình-quyền với đàn-ông không có gì gọi là « yêu-nghiệt » cả.

Nhưng chúng ta cũng không nên ham thứ bình-quyền, bình-đẳng ở trong chế-độ đương thời; vì bình-quyền, bình-đẳng cách ấy cũng chỉ làm lợi cho một thiểu-số chiếm độc-quyền sanh-sản trong xã-hội mà thôi.

Phải cần thay-đổi chế-độ kinh-tế.

Phụ nữ tân văn



Đó là tình-hình ở Âu-châu!
Còn ở Viễn-Đông?

Thì sao chúng tôi lại coi có vẻ nghiêm-trọng lắm, thứ nhất là về tình-hình giao-thiệp của hai nước Nhật, Nga. Cuộc thao-diễn của xích - quân trên 40 vạn ở Thái-bình-Dương, làm cho một biển Thái - Bình không còn gì gọi là thái-bình cả!

Cuộc thao-diễn ấy chính là một sự th-oi oai mà nước Nga của Lênine muốn tỏ cho con cháu Thái-Dương thần-nữ biết rằng: « Muốn chơi thì ta chơi với! »

Nước Mỹ hết sức quan - tâm tới thời-cuộc Viễn-Đông, nhất là cuộc thao - diễn của xích-quân vừa rồi.

Khỏi nói tới nước Nhật, cũng biết được dân-tâm họ sôi nổi làm sao!



Tình - hình thế giới càng ngày càng thấy rắc-rối, ở Âu-châu hay ở Á-châu gì cũng vậy.

Nước Pháp đã bỡi - rồi về phương - diện nội-trị mà cũng bỡi-rối luôn về phương-diện ngoại-giao. Bên trong, thì vụ lừng-gạt Bayonne chưa người-ngoại được idag công-phần mà bên ngoài thì vấn-đề tài-bình lại làm cho Pháp phải xung-đột ý-kiến với ba nước Đức, Ý, Anh. Hitler cứ một hai đôi xem-xét điều-ước Versailles cho kỳ được.

Mac-Donald thì lẩn - thành sự yếu - cầu tăng binh của Hitler. Còn số gì Mussolini, thờ ra toàn cả hơi ngạt, thuộc súng! Thời cuộc Âu-châu rắc rối nhất là về chỗ nước Đức muốn đòi nhượng-địa la Sarre, và các thuộc-địa ở Đông - bộ và Tây-Nam Phi-châu mất trong hồi Âu-chiến. Nhưng nước Pháp đã trả lời với liệt - cường một cách cứng-cỏi là thế không bao giờ chịu để cho ai vâng-vô tờ điều-ước Versailles đâu.

Người ta sợ ở Âu-châu không khéo lại xảy ra một cuộc đại-chiến lần thứ hai nữa; cuộc đại-chiến ấy có mục-dịch chỉ - phối địa-cầu này, và sửa bản đồ Âu - châu lại. Cuộc đại-chiến ấy tức là cuộc chiến-tranh đế quốc; bởi vì chủ-nghĩa « phát-xít » rất sôi-nổi ở Âu-châu, mà nói đến « phát-xít » tức là nói đến chiến-tranh vậy. Hiện cũng có một phong trào bài-trừ chủ - nghĩa đế-quốc phát-xít, được phần đông thợ thuyền hưởng-ứng theo. Nếu để cho cuộc chiến-tranh đế-quốc kia xảy ra nữa, thì như-loại phải trải qua một cơn làn-khốc điều-định không gì bằng!



Phải võ-quân Nhật muốn thi-hành chánh-sách đại-lực (politique continentale), nhưng càng bước vào Trung - Bộ Á-châu chừng nào thì lại càng đụng đầu với Nga-sô-Việt chừng này.

Trong lúc này, thì quân cộng-sản Trung-Hoa, gần trăm triệu đương vận-động khuynh phục « quốc-dân-đảng » của Tưởng-giới-Thạch.

Nói tóm lại, cứ theo tin tức của điện-tín Arip đưa tới cho ta hằng ngày thì dẫu cho chúng ta không có thái-độ bi-quan đi nữa, cũng phải chột lưỡi mà hỏi thăm:

« Thế-giới rồi sẽ đi tới đâu? »

Cách trừ-tiệt nạn-bạc-giá

Hiện nay dư-luận đương xôn-xao về cái nạn bạc đồng giả. Đứng giữa cái giả, cái thiệt không biết dằng nào mà rõ? Thành ra ai có bạc đồng đem ra đổi chác cũng bị trả lại cả. Ngay ở số Bưu-Điện đó, một hạn đồng-nghiệp Pháp cũng đã thấy tận mắt người ta không thâu nhận bạc đồng.

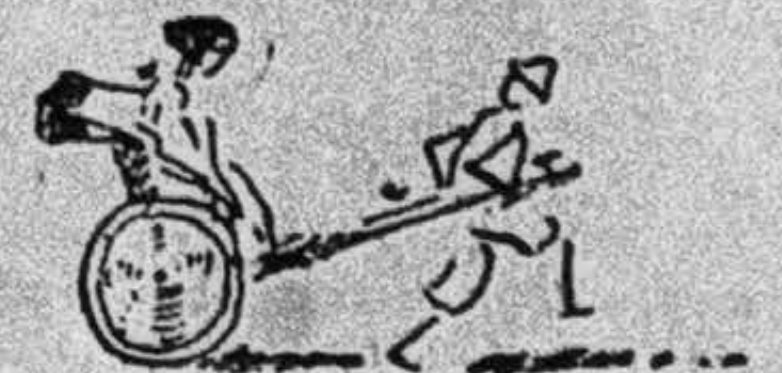
Không phải bây giờ mới có nạn bạc giả lưu-hành, mà trước kia, hồi còn thứ bạc 27 grammes cũng đã có rồi. Nhưng tại sao ngày nay nạn ấy « tràn-di» như vậy?

Theo chỗ chúng tôi biết, thì tại đồng bạc mới của ông Diethelm hình dáng nhỏ hơn, ít tốn bạc hơn nhưng giá của nó lại đến 10 quan, mà thiệt giá của nó chỉ đáng ba quan thôi. Bọn làm bạc giả, phần nhiều là lưuê-kiêu, mới loi dụng cơ hội ấy dề đúc bạc giả. Không phải trước đây ở Cholon nhà đương cuộc đã khám phá ra được một lò đúc bạc giả đó hay sao?

Chính ngày sở Kho bạc ở Saigon đã tuyên bố rằng trong mười đồng bạc lưu hành, thì chín đồng đã phải lo ngại là giả. Nguy chưa!

Bây giờ tình sao đây?

Chi bằng nhà nước thâu lại hết, rồi đúc ra một thứ bạc khác, và luôn dịp đó sửa giá nó lại.



PHU NU TAN VAN

Lòng tự-ái

Con người ta, đầu tư-cách thế nào đi nữa, cũng sẵn có lòng tự-ái (amour-propre), nghĩa là mình bao giờ cũng qui trọng mình, và không muốn cho ai động cạp tới mình cả.

Cô Tôn-nữ Hoàng-Anh, theo chỗ chúng tôi biết rất rõ ràng là người có tư-cách đứng-dắn, thì tất nhiên có lại càng giàu lòng-tự-ái hơn ai! Cô là người Huế, cho nên nghe ai nói động đến « cô con gái đeo kiềng », chưa kể phải quấy, thì cô cũng đã vội can thiệp ngay.

Trong bài « Ai-ỉnh và tôn-giáo » ra cách nay đã ba số, chúng tôi nói đến chuyện cô Nguyễn-Hữu-Hào được sách phong làm Hoàng-hậu nước Nam, và đã có viết một đoạn như vậy :

« Một cô con gái, đã là giòng dõi của nhà cự-tộc Lê-Phát-An, mà lại « sắc đành có một, tài đành họa hai » nữa thì các cô « con gái đeo kiềng » ở Huế có muốn cạnh tranh cũng khó cạnh tranh... »

Cô Hoàng-Anh trách chúng tôi có tư-tưởng chia rẽ và nhạo báng chị em ở Huế.

Không đâu! Theo tâm lý thông thường của chị em, thì sự ước-mong lấy chồng Vua có gì là xấu-hổ; và lại cái câu của chúng tôi viết: « có muốn cạnh-tranh » thì nào phải đã có cái nghĩa « muốn cạnh-tranh rồi »? Tại sao chúng tôi nói đến cô « con gái đeo kiềng » ở Huế mà không nói ở đâu? Là vì xưa nay, các bậc vua chúa ít cưới Hoàng-hậu ở nơi khác.

Cô há lại không biết phần nhiều các nhà quan có con gái, thường nuôi hy-vọng được một ngày kia « dâng » vào Nội hay sao?

Bao chúng tôi có óc chia rẽ và nhạo báng, thì tôn-chỉ và tư-tưởng của P. N. T. V. còn ràng-ràng trên mực đen giấy trắng đó.

Nhưng đầu thế nào đi nữa, chúng tôi cũng nên khen cái lòng tự-ái của cô H. A. và luôn tiện xin hỏi rằng: « Lòng tự-ái có phải là mầm chia rẽ hay không? »

Nước nam có vô-số hiền-tài

Chúng tôi thấy trong một tờ báo hàng ngày nọ, về mục « Chiếu thư ma-dã-dâm » có bài « Bực hiền tài » tác giả bài ấy là ông Song-Long Hồng-Chi, có lẽ là một ông thanh-niên du-học-sanh của ta ở Pháp.

Ông ấy định-nghĩa hai chữ hiền tài, rồi « rảo mắt » trong ba hạng người thượng-lưu, trung-lưu, hạ lưu mà kiếm-tìm những bực hiền-tài của ông. Rồi cuộc, ông cho những bực hiền-tài chỉ xuất ở hạng trung-lưu. Chúng tôi xin trích nguyên văn một đoạn sau này :

« Bực hiền-tài trong hạng trung-lưu là phần nhiều những người mai danh ẩn-tích vì quá khiêm-nhưông; là phần nhiều những người không đánh lia những đất nhan-rùn, vui ở trong làng mình : nếu có ra mặt thì chỉ làm ông cai, thầy xã, hoặc ông cả, ông sư ; là phần nhiều mấy ông thầy nho, mấy ông thầy thuốc, an thường thủ-phận, vui thú sơn-hà ; mấy ông quan thanh-liêm, trải mấy mươi năm kiển-thức nay hồi-hưu dưỡng-lão, vui cảnh điền-viên... Tóm lại là những người trên không ghen-ghét kẻ thượng-lưu, dưới không khinh-bĩ người hạ-liện, không cần phú-quí, hết thích công-danh ; là những người mà trong cả làng, cả tổng đều tôn-kính vì đã có tài, lại thêm đầy đức, ở ăn đúng bực, khuyến dạy phải điều. »

« Nếu mấy ông ấy có thể ra điều-dinh xã-hội thì phần nhiều bạn thanh-niên nước Nam biết suy-nghĩ biết thông-hiểu kéo theo sau mấy ông, đồng-tâm hiệp-lực cùng mấy ông, như trở theo thầy, như con theo cha... »

Cứ theo ý-kiến ông Song-Long Hồng-Chi, thì những ông lý, ông xã, thầy cai, thầy thuốc đều là bực hiền-tài của nước Nam cả. Vậy đó mà bạn đồng-nghiep Phong-Hóa ngoài Bắc lại hay đem bực hiền-tài Lê-Tốt ra mà chế-diệu.

Chao ôi! Ông Song-Long Hồng-Chi có thật phải là một bạn thanh-niên du-học-sanh không? Hay đó chỉ là cái biệt-hiệu của một ông xã nào?

Cuộc tiếp rước phái-bộ Annam

Phái-bộ Annam ta gồm có ba ông Long, Lân, Sang qua dự ủy-ban tiền-tệ trở về Saigon, được một số người Tây, Nam ở đây đón rước hẳn-hỏi.

Ban tiếp rước gồm có nhiều nhơn vật ở Saigon. Ông Gannay, tổng thanh-tra Đông-Pháp ngân-hàng thấy vậy hình như có nói: « Guy họ đi ra thất bại mặc dầu nhưng khi trở về cũng được tiếp rước về-vang. » Tây, Nam gì lòng này cũng có đoàn thể lắm.

Mới biết rằng cùng chung một địa-vị, cùng chung một cảnh-ngộ, thì không còn biết phân-biệt màu da.

Chờ coi người ta sẽ đối phó với Đông-Pháp ngân-hàng cách nào nữa. Không lẽ chỉ chừng ấy rồi « lất ngối »?

Đàn-bà có nên trau-dồi nhan sắc không?

Trong bài « Phụ-nữ với đóa-hoa » đăng ở một tờ tuần-báo nọ, có Phạm-thị Hồng-Anh có đoạn đã viết rằng :

« ... Đến cái cảnh hoa tàn bướm « lảng, cô rụi trâu đi, chị em có nói « nam nhi hay bạc tình đi nữa cũng « là trách quấy ạian quàng mà thôi. « Chị em là đóa hoa, thế nào cũng « có lúc tàn, nam nhi là con bướm « hề hoa tàn thì cứ bay đi... »

Rồi cô Hồng-Anh khuyên chị em hãy tỉnh ngộ mà trau-dồi đức hạnh, và trải lại « đừng trau vóc sửa hình » làm gì.

Nói vậy cũng có hơi ép cho chị em một chút; vẫn biết rằng đức-hạnh khi nào cũng đáng quí hơn nhan sắc, nhưng một người đàn bà vừa có đức hạnh, vừa có nhan sắc lại không đáng quí hơn một người đàn bà chỉ có đức hạnh mà thôi sao?

Hỏi vậy chẳng phải là chúng tôi khinh-miệt các ông xã không làm được bực hiền-tài, nhưng nếu thật mấy ông toàn là bực hiền-tài, thì nước Nam ta có vô-số là hiền-tài, và cũng không có ông Song-Long Hồng-Chi phải xuất-dương để lãnh-hội văn-minh Âu-Mỹ và hấp-thụ học-thuật Thái-Tây mà làm gì!

PHU NU TAN VAN

Còn hạng nghèo khổ ấy?

Vừa rồi, quan Thống-Độc Nam-Kỳ có phái ông Beneyton đi làm lễ khánh-thành nhà Dưỡng-lão ở Thủ-dầu-Một.

Nhà Dưỡng-lão, nghe mấy cái tên ấy cũng đã biết rằng đó là một công cuộc từ-thiện cũng như Viện Dục-Anh, hội Cứu-Tế. Lâu nay, đối với hạng già-cả, nghèo nàn, tật bệnh, binh như người ta chăm nom tới-lắm. Phải! Đã sống chung với nhau thì phải có nghĩa hộ-trợ; hạng con nít, hạng già-cả cũng là người như ai, thì nỗ nào ai lại không có chút từ-tâm để cứu-giúp họ trong lúc nguy-khốn. Giống người không phải là giống bạc ác, thì sự từ-thiện há không phải là sự đáng biểu-dương hay sao?

Nhưng ở Thủ-Đức, ở Thủ-dần-Một mà có được những nhà Dưỡng-lão, thì chúng tôi cũng có quyền hỏi các bà giàu lòng từ-thiện ở Saigon sao ở đây lại không bắt chước gương ở mấy nơi ấy? Tại châu-thành Saigon, hạng già-cả nghèo khổ, con nít bơ-vơ nhiều lắm. Lựa một đêm khuya-khoác nào, các bà thử bước xuống xe hơi, dạo một vòng trong Chợ, hay là dọc theo hàng-ba các Phố xung quanh Chợ thì các bà sẽ thấy được một quang-cảnh nào nùng ra làm sao!

Những hạng người trên ấy, áo quần rách-rưới, xương học lầy da, họ nằm lãn ra cả đám thiệt là tội tàn?

« Hòn Ngọc Viễn-Đông » đẹp đến thế ư?

Họ xoay như chong chóng

Lúc quan Toàn-quyền Robin chỉ là Thống-sứ Bắc-kỳ và trở về Pháp nghĩ, thì có rất nhiều người, nhiều tờ báo, đối với ngài, chẳng những là lãnh-dạ, mà lại còn thốt ra nhiều tiếng cay chua nữa là khác.

Đến nay, cũng ông Robin ấy, cũng những người ấy, nhưng... ông Robin ngày nay lại là người lãnh chức thủ-hiến Đông-Dương. Mọi sự đều thay đổi cả.

Những người, những tờ báo, trước kia công-kích ông Robin bao nhiêu, thì bây giờ lại ca-tụng quan toàn-quyền, tỏ ý tin cậy vào ngài bấy nhiêu...

Tình đời...

Ca tụng công-đức quan toàn-quyền mới là phải hay quấy? Điều ấy chúng tôi không muốn nói đến.

Chúng tôi chỉ mực cười cho hạng thượng-lưu quân-tử « chong chóng » kia mà thôi vậy.

Thấy người thất thế sa cơ thì đập luôn xuống. Thấy kẻ đắc-thời thì bợ đỡ lên. Đó mới thật là thái-dộ của người quân-tử??

Nếu các bà chung dậu lại với nhau, mỗi người mỗi số tiền nhòm-mọn, — đối với các bà, — thì có thể mượn được nhiều căn phố để cho hạng nghèo khổ ấy đêm hôm có chỗ trú-túc, đó chẳng phải là một việc từ-thiện đáng ca-tụng lắm sao!

Chúng tôi xin dâng ý-kiến ấy cho các nhà từ thiện.

« Thương Vua và thương nước đâu phải là trọng-tội! »

Chắc độc-giả cũng còn nhớ cuộc phân cách mạng của phái Bảo-Hoàng đã đẽ-xương ra ở Xiêm trước đây, nhưng chẳng may thất bại, mà kẻ thì bị đày, người thì bị giết, còn ai sống sót được lại trốn ra ngoại-quốc.

Ở Saigon ta hiện nay, cũng có vài vị vô-quan Xiêm thất bại trong cuộc phân-cách-mạng ấy, qua trú-ngụ.



Một bạn đồng-nghiep Pháp có đến phỏng-vấn, thì mấy người khách ấy trả lời rằng :

« Thương vua và thương nước thì đâu phải là trọng-tội? »

Phải! Tùy theo lúc thì nó cũng không phải là cái trọng-tội, nhưng chính Xiêm-hoàng đã thừa nhận Hiến-Pháp, nói quyền cho dân, và tán-thành chế-độ hiện-thời thì sao các vị « vô-quan ấy lại » xướng-làm chỉ một cuộc phân-cách-mạng? Như vậy chẳng là trái ý của Nhà Vua lắm chăng?



... .. Đầy với giọt lệ nước sông Hương...!

QUYỀN SANH-SÁT CỦA CHA MẸ VỚI SỰ LUYỆN-ÁI CỦA CON CÁI



Trong bài « Ai giết có Đấng ? » tôi đã có nói đến quyền sanh-sát của người làm cha mẹ. Nhưng hồi nào kia, người làm cha mẹ, đối với con mới có quyền sanh-sát, đến ngày nay thì cái quyền sanh là của cha mẹ, mà cái quyền sát là ở tay người.

Nhưng làm cha mẹ mà đối với con lại có cả quyền sanh, quyền sát, thì thật là bất-công hết sức. Nó chỉ tỏ cho ta thấy rằng cái luân-lý trần - hũ của xã-hội Việt-Nom không còn thích-ứng với thời đại này nữa.

Vậy chớ cái quyền làm người của con, cha mẹ cướp mất đi đâu, tôi xin hỏi ?

Thời-đại nào phải có luân-lý, phong-tục của thời-đại ấy ; ta không thể nào đem khuôn-khò của luân-lý đời trước để giam-hãm những người sanh vào thời-đại này. Vì làm vậy là chúng ta đi trái với công-lệ tiến-hóa của nhân-loại.

Đến chuyện luyện-ái của con, việc gì những bậc làm cha mẹ lại đem quyền sanh-sát của mình để can-thiệp vào một cách cứng-cỏi ?

Dựng vợ, gã chồng là cho con, hay cho cha mẹ ? Bực làm cha mẹ hay việc lễ sanh trước khôn sớm, biết rằng sự luyện-ái của nam-nữ cũng như con dao hai lưỡi, mà để cho con cái tự chuyển thì e không khỏi đứt tay, nên chỉ buộc lòng cha mẹ phải can-thiệp tới.

Nhưng caa - thiệp cũng cho p'đi lúc kia ! Can-thiệp trước khi trai, gái chưa thương - yêu nhau ; người làm cha mẹ nên đem cái bề trái của ái-tình ra mà giảng-giải cho con cái nghe để chúng nó tránh con đường tà mà noi theo nẻo chánh. Có thương-yêu nhau phải cho chánh-thức đường-hoàn, cha mẹ không nên cản-ngăn sự luyện-ái của con.

Tại sao trai gái thương - yêu nhau mà thường thương thương thắm, yêu lên, rồi đến chừng bên con gái, khối tình mang nặng, bên con trai lại quát ngựa truy-phong ? Dầu sao đi nữa, tôi cũng có thể nói rằng đó là vì sự oai của cha mẹ mà ra. Nếu lâu nay cha mẹ không đem quyền sanh-sát mà đối-đãi khác-bạc với con, thì tới chừng chúng nó thương

TÌNH
ĐỜI...

ai, chúng nó cũng dám tỏ thiệt và hỏi han ý-kiến của mình. Đàng này, con cái đã in-trĩ cái chuyển cha mẹ ngàn-căm sự tự-do luyện-ái của con rồi, hễ hở môi ra, e nhiều khi không khỏi nguy tới tánh-mạng.

Cha mẹ cứ lấy câu « sở - sanh sở - định » mà ép buộc con cái của mình, hình như cha mẹ sanh con ra là để cướp lấy cả tư-tưởng, cả năng-lực chúng nó, và không cho chúng nó phát-triển một cách tự-do. Phải hiểu rằng con cái cũng là người, mà « người là vật cấu-tạo của hoàn - cảnh » thì con cái chịu ảnh hưởng của xã-hội nhiều hơn là ảnh hưởng của cha mẹ.

Sự hôn-nhơn có quan-hệ đến một đời người của trai, gái, bên cha mẹ không nên lấy câu « sở sanh sở-định » đã đành phần rồi, vì « ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên ? » nhưng về phần cặp trai-gái đó, cũng không nên lợi-dụng lòng-quảng-đại bao-dung của cha mẹ để làm những chuyện trái với lương-tâm của mình.

Sự luyện-ái phải tự do, nhưng tự-do cũng phải có giới hạn, và bao giờ trai-gái cũng nên cho cha mẹ thấy sự luyện-ái của mình ; vì trai-gái đến tuổi thương nhau có gì là hại đâu, và nhưt là đến lúc đôi bên « yêu nhau vì nết, trọng nhau vì tài » rồi thì giấu-giếm có ích chi ? Sự giấu-giếm khi nào cũng tiềm-ẩn lí nhều sự giả dối, và làm lúc vì sự giấu-giếm ấy mà đổ bể nhiều chuyện không tốt. Những chuyện ấy thiếu chi trong mục thời-sự các báo hằng ngày. Năm mới có Đấng vẫn còn xanh đỏ mà !

Nội tóm lại, một đời trai gái, đã thương yêu nhau một cách chọn-thật, thì nên tỏ cho cha mẹ hay mà không nên giấu giếm ; bực làm cha mẹ cũng không nên quá ý quyền sanh dưỡng của mình mà áp-chế con cái. Cha mẹ thương con, muốn kiếm hạnh-phúc cho con, nhưng đến chừng chúng nó đã tự kiếm ra được, thì cha mẹ còn ngàn-căn nỗi chi ? Sự hôn-nhơn phải lấy ái-tình làm điều-kiện tối yếu, chớ chẳng phải là kính-tể, vậy mà bực cha mẹ thương coi rẽ ái-tình của con cái, trái lại còn hay cân-nhắc về mặt tiền tài thì thiệt là phi-lý thậm !

Kim-Oanh

KINH CAO. — Số báo tuần rồi vì lễ Pâques, thợ nhà in và ty kiểm duyệt đều nghỉ, nên phải hoãn lại đến nay mới ra, chúng tôi không định nghỉ, nên không thưa trước, làm cho quý độc-giả mới lòng trông đợi, xin quý vị lượng biết và miễn chấp cho.
B. B.

Ý-KIỆN PHỤ-NỮ VỚI VẤN-ĐỀ PHỤ-NỮ

PHÒNG - VẤN BÀ TRƯƠNG - VĂN - HUÂN

Khi Phụ Nữ Tân-Văn mới ra đời, chúng tôi có mở ra một cuộc điều tra là « hỏi ý-kiến các bậc danh-nhơn về vấn-đề phụ-nữ. » Lúc ấy được đọc giả hoan-ngình cuộc điều-tra ỹ lắm, và có nhiều bạn trách chúng tôi sao chẳng hỏi ý-kiến bên đàn bà. Chúng tôi thú thật rằng khi ấy nhà báo chẳng có nữ-phòng-viên mà chỉ em ta thì ngại trả lời với các bạn đàn ông, nhưt là với các nhà phòng-viên lắm. Thành ra có một cái sót mà đến hôm nay chúng tôi mới bổ-khuyết được. Có Nguyễn thị-Kiểm, phòng-viên của báo sẽ đến hỏi lần-lượt các chị em, cốt để biên ý-kiến của các hạng phụ-nữ, từ các bạn có lên tuổi cho đến chị em lao-động. Cuộc điều-tra này, chẳng bao-quát hết các vấn-đề phụ-nữ được, nhưng cũng chẳng hỏi riêng một vấn-đề nào, vì có nhiều chị em chẳng thích nói nhiều về một câu hỏi. Đây là biên ý-kiến tron của các bạn, chớ chẳng phê-bình và giải-quyết vấn-đề nào. Sau cuộc điều-tra sẽ có bài kết luận của phòng-viên.



Bà Trương-văn-Huân

Các chị em đã từng nghe tên bà Trương-văn-Huân, người thiếu-phụ, có tư-cách và khéo-léo trong gia đình, sốt sắng với việc xã hội. Bà tiếp tôi vào buổi chiều, tại nhà thuê của bà ở đường d'Espagne.

— Thưa bà, đối với bà là người tân-tiến, thuyết tam-tùng còn thích-hạp với đời bây giờ chăng ?

— Lâu nay tôi phản-kháng thuyết ấy.
— Như vậy, tưởng phải bỏ phứt nó đi ?
— Không, bỏ phứt chẳng được. Phải sửa đời nó cho hạp theo đời bây giờ.

— Thưa bà, sửa đổi làm sao ?
— Giả như khi còn nhỏ, con phải tưng quyền cha mẹ, nhưng phải tùy theo chuyển. Cha mẹ thì dạy dỗ chăm nom con, nhưng phải liệu cái sở thích, cái khiếu thông-minh của nó mà giúp cho nó, chớ chẳng nên bó buộc về tư tưởng, cướp cái sáng-kiến trong việc làm của nó. Khi lớn lên, người con gái có chồng, nói rằng phải tưng-quyền chồng thì không đúng vì cái quyền đối với vợ và chồng là một mối liên-lạc quan-hệ giữa hai bên. Phải tưng quyền chồng là khi nào hai đảng đồng ý-kiến với nhau về một chuyện, một chuyện phải kia !

— Thưa bà, bây giờ đối với vấn đề « thủ tiết nuôi con » ?

— Biếu người đàn bà góa phải trọn đời ở vậy mà nuôi con thì hẹp hòi lắm. Tôi tưởng nên bỏ hẳn cái « luật » ấy đi. Người đàn bà không thể nuôi con được hay là nếu không có con, được tự chọn người bạn khác, có thể giúp mình mà nuôi con, và thương mình.

— Nay giờ theo ý-kiến của bà nói đây là phận sự của người con, người vợ, người mẹ. Tôi tưởng chẳng cần có thuyết tam-tùng, chúng ta ai cũng biết phận-sự của mình hết.

— Tôi thì tưởng nên giữ thuyết tam-tùng để làm cái mực mà nhắc chừng phận-sự cho chị em ta,

PHU-NU TAN VAN

— Như vậy, bà chưa muốn cho phụ-nữ được hoàn toàn giải-phóng ?

— Phải, chị em ta chưa đến thời-kỳ đó. Vì phần đông trong gia đình, con chưa có quyền gì mà chồng cũng chưa cho vợ có quyền gì. Tôi tưởng chừng nào chị em có quyền, được rộng bề giao thiệp, được thấy xa hiểu rộng thì chừng ấy, chẳng cần ai giúp, chị em cũng tự giải phóng mà thôi.

— Bây giờ cho đến thời kỳ ấy, chúng ta phải đợi? Nhưng tôi tưởng mấy cái quyền ấy mà chúng ta chẳng đòi, chẳng vận-dộng cho có thì đợi ai đem cho chúng ta, đợi đến bao giờ ?

— Tôi nghĩ chúng ta phải đi tới, có à, nhưng đi chậm chậm, liệu sức mình mà đi.

— Đối với chị em tham-gia vào việc xã-hội, chánh-trị bà nghĩ làm sao? Bà có căm tình với họ chăng ?

— Tôi đề ý nhiều.

— Nếu chúng tôi đòi quyền bỏ thăm, quyền tranh cử, bà có hưởng-ứng và tán thành chăng ?

— Điều ấy còn cao hơn trình độ trí-thức và sức của mình. Tốt hơn là để sau này... Vì nếu hờ hào vận-dộng mà chẳng có ai theo mình, tôi nghĩ sự ấy vô ích lắm.

— Theo ý bà, hiện nay, chị em chúng ta phải làm đều gì trước nhất ?

— Phải lập hội để có dịp giao-thiệp và bàn bạc với nhau. Tôi trông mong nơi Nữ-lưu-học-hội của chị em ta.

— Sự ấy sắp thành lập, xin bà vững lòng.

Bây giờ xoay qua một câu chuyện khác, tôi hỏi:

Bà nghĩ làm sao với chế độ đa-thê? Nên bỏ rốc hay là còn miễn cưỡng duy trì như thuyết tam tưng, theo ý bà hỏi này ?

— Đối với chế-độ đa-thê thì tôi xin bỏ rốc.

— Vì sao ?

— Người đàn ông có một gia đình đã lo hết phần sự của mình chưa mà muốn mang tới hai gái? Chẳng kể cái hại trong gia đình, chế-độ đa-thê làm hèn người đàn-bà, làm hèn người đàn ông nữa. Vì quanh-quần theo bao nhiêu đó, lo cho gia đình lớn được no, gia đình nhỏ được ấm, lo cho vợ lớn đừng gây gổ với vợ nhỏ thì ngày giờ, sức lực đâu nữa để giúp việc xã-hội? Mình đã chẳng làm được hạnh phúc cho người mình bao-bọc, chẳng ích cho xã-hội lại còn sanh-sản

ra một đám con sau này thiếu giáo-dục, thiếu học-vấn nữa. Tôi ấy chẳng phải nhỏ đâu.

— Bà nói có lý... Còn sự mai-dâm bà nghĩ làm sao ?

— Có gì xấu xa bằng sự ấy! Chẳng những hại cho gia đình, hèn cho đàn bà thôi, đó lại còn là cái bịnh ghê gớm của xã-hội nữa. Chúng ta là đàn bà, ai lại chẳng muốn diệt trừ sự mai-dâm ?

Câu chuyện đã dứt, vì có khách đến, tôi chẳng dám làm phiền chủ lâu nữa.

Trước khi ra về, tôi hỏi ý kiến bà Huân đối với thể-thao. Bà nói :

Khi tôi sang bên Pháp, thường có dịp chơi tê-nít, tập bơi, nên lúc ấy trong mình tôi mạnh và nở nang, tốt... Bây giờ vì làm công chuyện nhiều và trông nôm trường dạy thêu này, tôi không được rảnh nữa, thêm trong mình hay đau yếu.

— Tôi tưởng nếu chị em ta đề ý đến thể-thao thì ai cũng có thể chơi được, người ta chẳng có ai làm việc trọn ngày mà chẳng có một giờ rảnh nào. Nếu nói rằng tiếc cái giờ đi tập thể-thao đó thì may và, để thêu thùa thì vụng vụng lắm. Vì nếu được mạnh khoẻ dẻo-dai, thì công việc của mình làm được nhiều và khéo hơn, mình làm dễ và vui. Còn chẳng dám chơi, chẳng dám nghĩ làm, thì trong mình mỗi một, sanh đau, sanh chán. Trong lúc đau đó, thì giờ phí mất, tính ra bao nhiêu? (Chưa tính tiền thuốc). Hay là yếu, bịnh thì làm việc không được sốt sắng. Mà thôi, tôi nói dài quá. Kiểu bà kéo khách đợi....

Ng. T. Kiêm

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm 5\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Mỗi số 0.10

Thơ từ và mandat mua báo xin gửi cho :

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn

65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Phát vấn-đề phải cho đúng cách

Phan Văn-HUM

Dưới đây tôi sẽ động đến một cái vấn-đề thuộc về phương pháp-luận (une question méthodologique). Tôi xin có mấy lời ngửa trước, đem thừa cùng độc giả, mượn chấp sự đối-ngộ xướng-xuất một vấn-đề khó-khăn vô-vị, có lẽ sẽ làm cho độc giả chán-nản mà xếp tờ báo lại, câu mặt quở rắng: Thăng lớn-lớn này nó lại sắp đem chuyện viên vòng ra mà kể lẽ lời-thời.

Riêng phần tôi, tôi thấy sự phát một vấn-đề cho đúng phép là một sự cần-thiết trong khi bàn bạc đến chuyện thuộc về tư-tưởng-giới, như là chuyện luân-lý, chuyện xã-hội, v.v.. Cho nên tôi lại phải huộc mình để xướng lên cái đầu đề trên kia. Và tôi lại nghĩ và tin rằng đầu đề ấy, nếu được nhiều người xem xét đến, thời về phần tinh thần trí-thức người ta có thể bớt được chút ít sự lao tâm tổn lực trong cuộc thảo luận và học-vấn.

Là vì sao thế? Tôi xin phiền độc giả cho tôi nhắc lại một vài điều thuộc về số học (mathématiques), mà có thể làm cho rõ đều tôi muốn chứng minh sau đây. Trong số-học, có khi phát đề thiếu điều-k kiện hay là trái điều-k kiện, thời đến khi giải-đề bị đụng-đầu vào những sự làm cho không thể giải quyết gì được hết, như là đụng đầu sự vô-chỉ-dịnh (l'indétermination), hay là sự giải-quyết vô-thật (racines imaginaires).

Đó là những sự chuyên-môn quá, tôi không dám nói dài và nói dài hơn nữa, mà chỉ còn một lời nhắc lại, để độc-giã hiểu cho hồn-ý là mượn gương để du-dẫn đến chuyện sau đây. Vốn tôi từng thấy trong xứ ta đã có nhiều vấn-đề bị lôi lên mặt giấy, mà rồi sau những cuộc bàn cãi, khi êm-dềm, khi dữ-dội, khi hiển-lộ thăng-thét, khi ủy-khúc vòng-quanh, lại thành ra, khi bứt cùn lời can, kết cuộc không có hiệu-quả gì, chỉ để lại cho khách bàng quan một tiếng cười là « chề đuôi cá »!

Ra có sự ấy là bởi vì có nhiều vấn-đề người ta đưa ra không đúng phép tắc. Cho hay chỉ có vấn-đề có thể giải-quyết được mới có thể giải-quyết được (Il n'y a que de problèmes possibles qui sont solubles) Có một người kia nói: không thể nào bắt đưa con gái bốn tuổi để con được. Cho nên những vấn-đề vô-căn-cứ, bằng-không thật-hiện, thời hoặc nó có làm cho thần-tri con người ta, khi suy nghĩ đến nó, được sướng-khoài, mà hồ hồ để nó đã có bổ-ích gì cho người muốn giải-quyết nó, hồ hồ để nó đã có bổ-ích gì cho người đã đề-xướng

nó. Thế nhưng mà người ta hay vướng vào cái bẫy ảo vọng của « tri-khôn ». Tôi nói thế, có lẽ là lộng-ngữ ngoa ngôn, nhưng tôi lại sẽ xin kể một chuyện trẻ con, để viện trợ cái y-tưởng trực-trò của tôi trên đó.

Theo sự thí-nghiệm và điều-tra của các nhà giáo-dục khoa-học hiện-thời, như Piaget ở bên Suisse, thời trẻ con dưới cái tuổi biết nhận lý-nghĩa (au dessous de l'âge de l'assomption logique) không hề chịu giải quyết những vấn-đề phát ra không đúng cách. Ti như hỏi trẻ con dưới tuổi ấy (lỗi 5, 6 tuổi): Nếu mây có cánh, thời mây có muốn bay liệng như con én trên trời kia không? Thời nó sẽ trả lời: Không được. Là vì nó không nhận cái sự có cánh bởi vì nó không có cánh.

Nói một cách khác nữa, là đưa bé-con không thừa nhận cái điều không ăn-đề. Đến như người lớn, đã có « tri khôn » rồi, thời lại, bởi vì hoặc cậy vì có cái « tri khôn » ấy, mới buông lung phóng-khoảng, thừa-nhận những điều có tiếng « nếu » (tiếng Si trong français) dân đầu, mà rồi bỗng thên-lên rượt đuổi những vấn-đề bông-lông, chấp chời ở trên tận cửa-liều của lý-tưởng. Phấy giờ « thiên địa đồng phi-diều », không chân, không niu với thật-trạng của xã-hội, của mình mình, tha-hồ tự-thích lập-đề, giải-đề, bình-thuyết, phá-thuyết, muốn sao thời muốn, cũng có thể thấy có chỗ kết-luận được cả. Bên đàm đầu kết luận, vôi-vàng kết-luận, đặc-ý với sự kết luận, nào ngờ kết luận cũng hăng không!

Biết đâu trong trời đất, trong xã-hội, không có gì là bông-thêu-lên, là bình-bồng được cả. Mà cái gì nó cũng có hệ-tương quan-hệ (interdépendance) với hết thảy sự vật, hoặc bằng một cách gần-gũi thẳng ngay hoặc bằng một cách xa-xuôi vòng-mống. Cho nên phát một vấn-đề phải biết thế (tenir compte) cái chỗ « tương quan » (interdépendance) đó; mà rồi giải một vấn-đề cũng phải biết, phải nhớ, và phải chịu theo sự « tương quan » đó, mà mới được một sự kết cuộc thiết-thật.

Tôi xin lấy một vài cái vấn-đề đương phát-hiện ở trong xã hội này mà chỉ-thị, thời có lẽ rồi tôi sẽ nói được rõ y-tưởng của tôi. Kia những là vấn-đề đồng-bạc, vấn-đề lúa-gạo, vấn-đề mai-dâm, vấn-đề phụ-nữ, vấn-đề hội-dồng... Sao xiết kể những vấn-đề đương điều động trong xứ đợc quốc-ngữ này. Các vấn-đề ấy, dầu nhỏ dầu lớn, dầu gần dầu xa, dầu khó dầu dễ, nếu phát ra một cách bông-lông,

Chuyện Huế - Kỳ.

một cách tuyệt-dịch (absolu) thời đầu cho có vì nó mà bàn đến môn viết cạn lời đi nữa, cũng chưa chắc sẽ giải-quyết mấy-may gì được. Muốn đặt các vấn-đề ấy, phải đặt nó cho hẳn-hỏi trên nền xã-hội Annam, nghĩa là phải tùy thật-trạng của xã-hội đó. Ấy là điều cần trước nhất. Lại một điều nữa, là phải đặt nó tùy (en fonction de) một sự thế nào và nhằm một cái mục đích nào nhất định, thời mới có thể tìm cho nó một cách, hay là nhiều cách giải-quyết.

Đến đây tôi lại xin dằn trở lại số-học mà thí-dụ. Một bài toán đố phát ra tất phải tùy bao nhiêu nguyên-lắc, và nếu phát ra đủ điều-kiện thời mới giải quyết nó được. Bằng không, thời không tài nào ai giải quyết nó được.

Còn về sự giải quyết, thời có khi ta không cần phải cho một con số, hay một phương-thức (une formule); mà chỉ phải vẽ ra cái đường dẫn đến chỗ giải quyết (la démarche), cũng đã là đủ rồi.

Về vấn-đề thuộc về tư-tưởng-giới thời sự giải-quyết lắm khi không cần, mà cái lối (le sens) giải quyết mới là cần. Nghĩa là người thảo-luận một vấn-đề không cần gì phải cho nó một cái kết luận nhất-định, mà có khi vẽ đường, chỉ lối, cũng là đủ rồi vậy. Như là rạch phân bờ bến (délimiter) của một vấn-đề; chỉ cái hướng, cái chiều (l'orientation), chỉ cái rạch giới (marquer les limites) của sự giải-quyết cũng đã là như đến chỗ giải quyết rồi vậy.

Đều ấy không thể làm được, nếu kẻ luận-đề không, thể theo những điều-kiện đã giải-bày trên kia, và nếu kẻ phát-đề không phát ra cho đúng cách. Cho nên tôi gom lại một lời, là « phát đề phải cho đúng cách. »

Phan văn-HUM

Kính cáo độc-giá trong Nam

Báo Phụ-Nữ Thời-Đàm ở Hanoi mà tôi chú-trương bấy lâu thì vừa rồi bởi một cơ riêng phải tạm đình bản, chưa biết bao giờ lại ra. Phần tôi, tôi đã từ chức chủ-bút báo ấy rồi, đầu sau này nó lại ra tôi cũng không làm nữa.

Vậy xin anh em quen biết trong Nam từ rày có thơ từ gì cho tôi xin đừng gửi về tòa báo Phụ-Nữ Thời-Đàm nữa mà đề:

M. PHAN - KHÔI
119 bis Rue du Colon, Hanoi
Nay kính cáo,
PHAN - KHÔI

Những vụ lường gạt « thiệt » cũng có làm chuyện lạ như vụ Stavisky đã làm, chấn động cả dư luận hoàn cầu.

Người lường gạt, tuy vinh vang sung sướng được một lúc, nhưng rồi cuộc đời cũng bại lộ cơ mưu, phải bị hình phạt rất đau đớn.

Chỉ có cách « lường gạt già » như chủ Huế Kỳ sau này, đã được lợi mà lại không lo ai trị tội nữa.

Một buổi sớm mai thứ bảy kia, ở tại nhà hàng bán xe hơi lớn hơn hết ở Mỹ, một anh chàng, ăn bận cực kỳ sang, vào lựa một cái xe thật mát—250 ngàn quan—mà mua, viết ngân phiếu (chèque) mà trả rồi lên xe hơi vận máy chạy đi.

... Đến một nhà hàng khác gần đó, anh chàng kia lại đem xe đòi bán 100 ngàn quan ...

Người chủ nhà hàng sau này thấy xe mới tinh mà bán rẻ thì sanh nghi, liền đánh điện thoại đến hãng xe mới bán.

Hãng ấy được tin như sét đánh... Thời, không còn ngờ gì nữa, anh chàng kia không còn gởi tiền ở nhà băng mà dám viết đại ngân phiếu ...

Đánh điện-thoại đến nhà băng hỏi, thì đã quá 12 giờ trưa, nhà băng đóng cửa. Chiều thứ bảy, nhà băng cũng nghỉ, phải đợi đến thứ hai.

Chết nỗi / thế thì anh chàng kia tâu-thoát đi còn gì ? Ông chủ hãng hoảng-hốt liền đi có ở bót cảnh-sát ...

linh đến bắt anh chàng nọ ...

Rồi biết sao không ? Đến thứ hai, hỏi ra thì anh chàng kia có gởi tiền rất nhiều ở nhà băng ...

Vì sự bất làm ấy, anh chàng kia đi kiện, đòi được số tiền thiệt hại : 1 triệu quan.

Thế là anh chàng kia lời được 750 ngàn quan ! Mưu ấy mới là cao !!!

Kỳ tới sẽ có bài:

Nhơn tuần và văn-chương

của Phan-văn-Hùm

Một trang nhật - ký

của ky-nữ Hoa-Lang

Bàn về sự đọc sách

của Ngọc-Am

PHỤ-NỮ VIỆT-NAM
ngày mai ra sao ?



Tôi không ngờ chị em nhà ta ngày nay đã tiến hóa đến bực đó rồi, tiến-hóa về cả hai phương-diện vật-chất và tinh thần.

Hãy bước ngay vào thư-viện Saigon, chúng ta thấy bữa nào, giờ nào cũng có chị em đến đọc sách, không còn ngại ngùng như trước kia nữa. Đi ngang qua các bàn đầy những sách, thì thấy chị em đương cúi đầu chăm-chỉ vào những cuốn sách to-luong bàn những vấn đề triết-học, xã-hội.

Trên chỗ xã-giao, chị em nhờ có tánh-tinh bất-thiếp, và ngôn-ngữ hoạt-bát, cho nên không còn biết e-lệ, sợng-sùng nữa. Và lại vì vấn-đề sanh-hoạt bất-buộc mà chị em đã mạnh dạn phấn-đấu trên con đường chức-nghiệp với đàn-ông, thành ra sự liếp xúc hằng ngày về chỗ công ăn việc làm với họ tập cho chị em cái tánh tự do giao-thiếp đi rồi.

Tôi hỏi một người bạn gái : « Tại sao chị em ngày nay về chỗ giao-thiếp với đàn-ông không còn thấy có điều trở-ngại như ngày xưa nữa ?

Người bạn ấy cười và đáp : « Anh còn lạ gì mà hỏi ! Chúng ta phấn-đấu trên một mặt trận như nhau, và cũng đồng một khi-giờ như nhau, đã ở chung một căn-ngõ, ở chung một địa-vị thì tự-nhiên dễ thành ra bạn-thanh-khí. Đã lấy tình bạn mà đối đãi với nhau thì làm gì còn tánh e-lệ, ngại-ngùng được ? »

Chị em ngày nay sao thấy ít trang-sức bề ngoài. Tôi lại hỏi một người bạn gái khác :

« Sự trang-diêm là cốt để tăng vẻ đẹp của người đàn bà lên, mà cái đẹp là cái quý, vậy sao phần đông chị em ngày nay hồ-hững với sự trang-diêm ? »

Chị bạn này lại cười một cách ngao-nghe và đáp rằng :

« Anh này hủ quá ! Sao anh cứ muốn cho chị em tôi làm cái hình búp-bê mãi ? Chúng tôi ngày nay không còn muốn làm đóa hoa cho người đàn-

ông ngắm-nghĩa. Chúng tôi cũng là người như ai, chúng tôi cũng có tư-tưởng và nguyện-vọng như ai. Chúng tôi phải để thì giờ lo cho tương-lai của chúng tôi mới được, anh hiểu chưa ? »

Sự trang-diêm là cái quyền riêng của chị em, muốn lảng vẻ đẹp hay không thì tùy ý, nhưng chị em đã bỏ sự trang-sức để thì giờ lo cho tương-lai, thì ta lại càng thấy rằng quan-niệm về cái đẹp của chị em đã thay đổi hẳn.

Bây giờ tôi lại muốn biết đến quan-niệm về hôn-nhơn của chị em, thì chị bạn trên ấy đã vội bác đi ngay :

« Anh cũng vẫn còn thuộc vào hạng người đàn-ông cứ tưởng rằng một người con gái đời nay chỉ biết nghĩ tới sự lấy chồng, và ngoài sự lấy chồng ra, người con gái không còn mục-dịch gì khác hơn nữa. Anh lầm lắm ! Sự giáo dục của chúng tôi không còn phải khuynh-hướng về một mục-dịch trên ấy mà thôi đâu ; chúng tôi phải nhờ sự giáo-dục để đào-tạo một cái đời tự-lập. Trước hết, chúng tôi phải lo sự sống trước đã, rồi mới nghĩ tới chuyện chồng con sau ! »

Tôi không ngờ chị em ngày nay tiến-bộ nhiều quá, tiến-bộ hơn cả bọn đàn-ông chúng tôi rồi.

Vậy mà lâu nay tôi cứ in-trĩ rằng mục-dịch duy-nhứt của một đời người con gái là lấy chồng. Té ra tôi lầm. Chị em ngày nay muốn có chức-nghiệp trước khi nói chuyện kết-hôn.

Bây giờ tôi xoay qua các vấn-đề lớn lao khác. « Các chị muốn được quyền ứng-cử, được quyền bầu-phiếu hay không ?

— Đó là cái nguyện-vọng chung của chị em. — Chị em chắc có được hạnh-phúc hơn chị em đời trước không ?

— Trước hết phải biết định nghĩa hai chữ hạnh-phúc đó: Cái hạnh phúc mà anh hỏi đó chắc thuộc về nghĩa tương-đối ; chị em chúng tôi thì vẫn muốn được hoàn toàn hạnh phúc kia. Chúng tôi không có mục-dịch đeo-đuối sự hạnh phúc như thế. Cái thời-gian của chị em chúng tôi trải qua đây không cho chúng tôi đủ sức nghĩ những hạnh-phúc, khoái lạc như thế. »

Tôi vào một phòng đọc-sách, cũng thấy chị em xúm năm xúm bảy để bàn-luận những bài báo ; lòng tai nghe thì biết được rằng chị em có quan-

PHU NU TAN VAN

niệm rất sáng suốt đối với thời-cuộc. Chị em nói thời là nói, nhưng cũng vẫn biết rằng bên cạnh có người ngồi lắng tai nghe. Nhiều chị em lại bàn đến vấn-đề thể-thao.

Tôi xen vào nói:

«Tôi thấy chị em ham-chuộng thể thao quá!

Một chị trả lời:

«Ham chuộng thể-thao có gì là hại đâu; cái quan-niệm về vẻ đẹp của người đàn-bà, chị em tôi đã hiểu khác các ông đàn ông lắm. Chúng tôi không cho người đàn-bà ốm-yếu, mảnh khảnh là đẹp nữa, trái lại người đàn bà đẹp phải cho mạnh-dạn, nở-nang.

Tôi lại hỏi vặn rằng:

«Các chị ham thể thao, vậy có thì giờ đâu mà săn sóc ở trong gia đình? Trường dầu cho chị em tiến hóa đến bậc nào đi nữa, cũng không nên quên phận sự của một người đàn bà ở trong gia đình chứ?»

—Tư tưởng của anh sao chẳng khác gì tư tưởng của người ở thập-bát thế-kỷ! Anh đã gọi chị em chúng tôi là tiến-hóa thì ít nữa cũng phải hiểu nghĩa tiến-hóa ra làm sao? Chẳng nào xử ta có nhà bếp bằng máy như một vài nơi tân-tiến ở Mỹ, thì chúng ấy chúng tôi mới không lo việc bếp núc. Hiện nay chúng ta chưa có nhà bếp bằng máy thì phận-sự của một người đàn-bà ở trong gia-đình còn chờ chưa đáng xao lãng. Đã không xao-lãng thì lý tự nhiên là chúng tôi cũng phải tập cho khéo léo, để khỏi phụ với mấy tiếng «tân-nữ lưu, tân-nhơn-vật» chứ!

«Chị em chúng tôi ra một cái đời hoạt động, và chúng tôi cũng muốn sanh hoạt được tự do. Sống vào thời đại này cũng vẫn còn sót một vài người như anh, hề thấy bên nữ lưu giải thoát được những thành kiến, hủ tục thì đã lấy làm lạ rồi!

«Sao anh lại không muốn cho chị em chúng tôi biết đến những vấn đề có quan hệ đến sanh tồn quyền của chúng tôi, cái quyền ấy đã bị một thiểu-số đặc-quyền cướp-giữ rồi, mà chị em chúng tôi đương cùng với các anh đòi-hỏi.

«Từ đây anh phải bỏ những thiên kiến đi nghe! Các anh muốn hạn chế chúng tôi lại, tất nhiên là các anh làm ngăn trở sự tiến hóa của nhơn loại đó.

Tôi lại hỏi:

«Các chị được học hành, nên mới hiểu thuyết tự do, giải phóng mà nói, đến như chị em lao động thì sao tôi thấy số phận họ cũng chẳng có chút gì thay đổi cả, và họ chẳng đòi tự-do giải-phóng bằng miệng tay như các chị?

—Anh phải hiểu: khi nào cũng có những phần tử tinh-ngộ trước những phần tử khác để làm đội quân dẫn-đạo. Chị em có học như chúng tôi khi

Năm chục mẫu đất cho không

Một số đất ở sát bên đường quan lộ đường Saigon Cap, cách Biênhoa 16 cây số, chung quanh có suối nước ngọt. Số đất này trước kia tôi khai phá sạch sẽ lớn đã mấy muôn, có thể trồng lúa được tốt lắm.

Anh em ai muốn dùng bao nhiêu cho vừa đủ sức làm thì tôi cho không để trồng lúa làm ăn, không cần tiền mướn và thuê' vụ gì cả.

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
chủ báo Phụ nữ Tân Văn
65 mass ges Saigon.

Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn . . . 0\$18 Một ló . . . 1\$80
Ve nhỏ . . . 0\$08 Một ló . . . 0\$80

Xin do tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon

**Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ
Một lần thứ nhất chưa từng có**

THANH - HUỆ KHÁCH - SẠN

Là hiệu nhà ngủ Thanh-Huê, trong hời kinh-lố nguy-nan, mà còn lên tuổi trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Gladinh và Lye-châu. Chủ nhơn là Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đến đáp cái thịnh tình của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, đặng dẫn ơn quý khách có lòng chiếu cố đến bốn hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cắt 0\$40 Sáu cắt 0\$60 tám cắt 0\$80 và 1\$00. Một người chủ khách sạn biết ơn dẫn ngài trả là:

LÊ-THANH-HUÊ

nào cũng đi chung với chị em lao động cả; vì chúng tôi cũng ở chung một căn ngõ với họ, cái căn ngõ bị lợi dụng. Hiện nay, chị em chúng tôi bị khuất phục dưới quyền đàn ông, mà số đàn ông đó lại cũng bị khuất phục dưới một thiểu số hữu sản khác. . .

«Số chị em có học đã vì chị em nghèo-khổ mà tổ-chức ra nữ lưu học-hội, phòng đọc sách, nhà diễn-thuyết, để cho chị em có cơ hội trao đổi ý-kiến cùng nhau, kết dây liên-lạc cùng nhau. Anh không thấy trình-độ phụ nữ lao động ngày nay khác xưa ra làm sao ư? Chị em họ cũng có đoàn thể bản hội, biết lập hội lập hệ để cứu giúp nhau.»

Nghe các chị giảng giải một hồi, biết mình còn hủ lắm, nên cúi đầu chào đi ra một mạch.

Hoàng-Gân-Dân

**TRƯỜNG DẠY TIẾNG NÓI
của một người đàn-bà Pháp lập ra**



Lời nói cũng là một cái đức trong bốn cái đức của người đàn-bà Việt-Nam, nói rộng ra là đàn bà Á-Đông.

Nhưng hình như người ta chỉ chú-trọng về mặt tinh-thần của tiếng nói nhiều hơn, như về cái ngôn thì người ta buộc phải «ngôn cổ hạnh, hạnh cổ ngôn», hay là «danh chánh ngôn thuận» v.v... chứ về phương-diện vật-chất của tiếng nói, người ta lại ít quan-tâm đến. Đó là một điều thiếu sót không phải nhỏ vậy.

«Ngôn cổ hạnh, hạnh cổ ngôn», cái ấy đã đành phần rồi, vì nó tăng cái đức của đàn-bà lên, nhưng về lời ăn tiếng nói mà quê-kịch, vụng-về, chát-chúa, khô - khan, thì nó lại chẳng hại cho đàn - bà làm sao?

Mỗi thời đại, mỗi tư - tưởng. Trước kia, chị em chúng ta không bước ra khỏi thâm - khuê thì cũng chẳng khác gì con nhộng nằm trong kén.

Bởi vì ở trong hoàn-cảnh ấy, nên chỉ cứ-chỉ, ngôn-ngữ của chúng ta phải sụt - sè e - lẹ, đi đứng phải khoan-thai, ăn nói phải dịu-dàng; nhưng đến bây giờ đàn-bà cầm gươm ra trận, đàn-bà dăng - đàn diễn-thuyết mà biểu phải giữ y như lễ - lối xưa thì phỏng có được không?

Chắc là không được rồi đó.

Đời bây giờ, đàn - bà đi dạy học, đàn - bà diễn-thuyết, đàn-bà làm đào hát, đàn - bà làm trang-sư, nghĩa là đàn bà đã dùng cái «ngôn» của mình vào nhiều phương-diện.

Chị em ngày nay cần phải biết cái thuật xã-giao, cần phải ra hoạt-động ngoài xã-hội, thì ăn nói phải cho hoạt-bát, lời-lẽ phải cho trôi chảy. Vả lại tiếng nói cũng là một cái đẹp của đàn-bà, vậy có người đàn-bà nào lại không muốn đẹp?

Bên Pháp, vừa có một người đàn-bà, tức là bà Louise-Matha mở ra một trường học, gọi là trường dạy tiếng nói (Ecole de la voix). Đây là một trường lập ra đầu tiên ở nước Pháp và đã được người ta nhập học nhiều lắm.

Bà Louise Matha nói rằng:

«Tiếng nói rất có quan-hệ đối với đời người, và kể làm mẹ phải săn - sóc coi chừng lời tiếng nói của con, cũng chẳng khác gì săn-sóc coi chừng sức-khoẻ của con vậy.»

Sau khi trường này mở ra rồi, người ta mới biết lời cái công-dụng của nó. Lâu nay người ta không quan-tâm gì đến tiếng nói cả, hình như trời sanh ra sao thì phải chịu vậy. Nếu đứa con nít tự-nhiên được tiếng tốt, thì may phước cho nó; và sau lớn lên, nếu nó muốn chọn một cái nghề âm-nhạc nào, thì nó có thể nhờ tiếng tốt tự-nhiên mà thành công được. Nhưng nếu rồi đứa nhỏ ấy không có tiếng tốt, mà lại có cái khuynh-hướng về âm-nhạc thì mới tính sao cho nó?

Bất kỳ đàn-ông hay đàn-bà gì mà có tiếng khan-khan, hoặc tiếng như chuông bể thì làm thiệt - hại mình nhiều lắm, nhiều khi ở trên chỗ chức-nghiệp cũng như ở trên chỗ xã-giao vậy. Nhưng đó là chỉ đứng về phương diện tinh-thần, chứ còn tiếng nói mà trong-ngần, rảnh - rẻ, thì lại tỏ ra cho ta thấy sức khoẻ của phổi nữa.

Trường của bà Matha không phải chỉ lo dạy trẻ con về tiếng nói cho tốt mà thôi, lại chỉ bảo những cách hô-hấp cho đúng với phép vệ - sanh là khác. Cái trường ấy rất có ích, cho nên cha mẹ cho con đến học đông lắm.

Các cậu học trò nhỏ, nói những tiếng ba, be, bi, bo, bu, vừa nói vừa lên tay múa ngón theo lời của bà chỉ bảo, vì có ra bộ, ra tịch thì lời nói mới mạnh-mẽ hùng-hồn. Bà Matha biết cách dạy, cho nên làm học trò vui luôn mà ham học. Con nít, nghe tiếng đờn piano, thì hát theo, khi bồng khi trầm, và cũng đưa tay, đưa chân có nhịp nhàng lắm.

Những tiếng ba, be, bi, bo, bu, là chỉ để cho các học trò nhỏ mới nhập học; chứ những lớp trên thì có nhiều bài học phiến - phức khác, giả như vừa đọc vừa ra bộ, và chỗ nào đáng nhấn mạnh tiếng nói, chỗ nào không đáng nhấn mạnh.

Bà Matha chế ra một cái máy riêng, để cho học trò thổi vào đó, hoặc bằng miệng, hoặc bằng mũi, hơi thổi dài hay ngắn đều nhờ có những thước đo mà biết được.

Có người lại thổi một cái ống trong một chậu nước, cho nước dợn sóng lên. Những cách ấy làm cho tiếng nói sau này được to, và hơi thở được

MỘT NGƯỜI ĐÀN-BÀ PHÁP

cỡi máy bay đi thám-hiểm trung-tâm biển cát Sahara

Chắc độc-giã cũng thường nghe nói đến những cuộc thám-hiểm ở Nam-Băng-Dương, hoặc ở Bắc-Băng-Dương, hay là trong rừng xanh núi đỏ, trên thượng-tầng không-khí mà rồi không khỏi khen ngợi những gương mạo-hiểm ấy. Thiết cái tánh hiếu-kỳ của người ta cũng đáng sợ thay!

Sự phát minh, sự tiến-hóa của loài người chính cũng nhờ ở tánh ấy một phần lớn mà nên vậy.

Nhưng thường-thường cái tâm lý chung của loài người lại hay cho rằng chỉ có đàn-ông mới có tánh hiếu-kỳ, có gan mạo-hiểm, chớ đàn-bà thì chỉ biết tưng-phục, mô phỏng mà thôi. Nói vậy thì tẻ ra đàn-bà chúng ta không bao giờ có sáng-kiến, và chỉ biết tuân theo đàn-ông mà thôi sao?

Không đâu, đàn-bà chúng tôi cũng có gan mạo-hiểm, cũng có óc khám-phá như ai vậy, nghĩa là trong chỗ chị em chúng tôi cũng có người giàu đức quả-cảm, và giàu óc phát-minh như đàn-ông. Nếu đừng có sự gì bó-buộc, để cho chị em chúng tôi cứ tự tiện phát-triển cả năng lực thì không phải nói lớn-lối, chớ bên đàn-ông làm được gì, bên chị em chúng tôi cũng làm được nấy.

manh.

Nhưng không phải muốn thời sao cũng được, muốn làm sao cũng được đâu, trái lại bất kỳ làm những gì cũng phải tuân theo lời chỉ - bảo của bà Matha, hoặc các quan lương-y chuyên-môn.

Cái phương-pháp dạy tiếng nói trên này thiết là cái phương-pháp khoa-học.

Những học-trò đến thọ - giáo ở trường ấy chưa bao lâu mà đã thấy ấn nói mạnh dạn, cứ chỉ dạn đi; nhiều cô, nhiều cậu hát rất hay, bởi vì nhờ được tiếng tốt.

Sau này biết đâu rằng những cô, những cậu ấy lại không thành ra những anh kếp giỏi, những cô đào hay, hay là những tay trạng - sư hùng - biện những diễn-giã đại-tài.

Biết chừng nào ở xứ ta mới có một trường dạy tiếng nói như trường của bà Matha lập ra ở Pháp? Biết chừng nào những bà mẹ mới lo để ý săn - sóc tới tiếng nói của con, nghĩa là biết chừng nào các bà mẹ mới hiểu rằng « tiếng nói có quan-hệ nhiều, với đời người », như bà Matha đã nói?

MỘNG-KÝ

« Chàng như mây mùa thu,
Thiếp như khói trong lò,
Cao-thấp lẽ có khác,
Thả ra cùng tuyết mù ! »

Mây với khói tuy có khác nhau mặc dầu, cũng bởi vì cảnh-ngộ, vì vị trí, nhưng thả ra cùng tuyết mù cũ.

Ban đầu người ta cứ tưởng rằng đàn-bà không bao giờ dự vào được những cuộc thám-hiểm lớn lao, bởi vì tánh yếu-ớt, nhát gan của đàn-bà không cho đàn-bà dự vào những chuyện nguy-hiểm ấy. Nhưng từ khi có bà Bomberghen cỡi máy bay đi thám-hiểm ở trung - tâm - điểm sa - mạc Sahara, người ta mới biết rằng đàn-bà cũng mạo hiểm chẳng khác gì đàn-ông vậy.

Phải bà Bomberghen là người mà thế giới đương chú-ý tới. Chính bà là một nữ-kiện-tướng trong đội quân thám-hiểm và đã lập được nhiều kỳ-công.

Bomberghen, cái tên ấy chắc cũng có nhiều chị em còn nhớ, bởi vì trước đây bà đã có lần qua du-lich ở Đông-Dương ta và các báo đã nói tới.

Bà Bomberghen người đàn-bà Pháp có chun ở hội Địa-dư-học, và hội Hàng-không Pháp, đã đi du-lich khắp thế - giới, và ra đến những nơi nào mà xưa nay chưa từng có vết chun người vãng-lai. Bà nổi tiếng là một nhà khảo-cổ-học (archéologue) tìm-kiếm ra được nhiều di-tích đời-trước, và nhờ đó mà người ta biết được một phần những thời-dại của nhơn-loại đã trải qua.

Chỗ trung-tâm-điểm của biển cát Sahara, xưa nay chưa từng có một nhà thám-hiểm đàn-ông nào dám đến đó, vậy mà Bomberghen dám cỡi máy-bay xông-pha với gió bụi, — phải tưởng-tượng gió bụi ở giữa biển cát Sahara ra làm sao! — thì đủ biết bà gan-dạ đến bực nào.

Bà đã thành-công trong cuộc thám-hiểm ấy, cho nên bà viết ra một cuốn sách nhan đề « Connaissance des sables » (Biết được cát) để thuật rõ cuộc hành-trình mạo-hiểm, và sự nghiên-cứu tìm-tòi của mình.

Phái bộ thám hiểm của bà Bomberghen từ-glã

Paris ngày 14 Janvier 1933, và đến Tamanrasset ngày 28 Février 1933; ở đó cho tới 6 Mars, mới vượt qua những xứ núi-non hiểm-trở là Hoggar. Bà Bomberghen chỉ cỡi máy bay mà thôi, gặp nhiều khi nguy-hiểm nhưng bà cũng cứ vẫn tươi-cười luôn. Mục-dịch của phái-bộ thám-hiểm này là đặt cho được một đường xe hơi và đường máy bay từ Hoggar đi Tchad (thuộc-địa của Pháp).

Trái qua nơi nào là bà kiểm cách xem xét khí-hậu, thổ-địa, và tìm-tòi thổ-sản, dấu-tích của nơ ầy; thiết là một công-việc rất có ích cho nhà địa-dư-lâm!

Máy bay của bà Bomberghen dần đường, đồng-thời có một đoàn xe-hơi đi theo, nhiều chỗ gặp đường rất khó-khăn, nguy hiểm.

Có một thư cát gọi là *Fech Fech*, giống như là tro-tàn; thư cát ấy chưa từng thấy và đó là một trở-lực rất độc hại của đoàn thám-hiểm xe hơi, bởi vì nó chẳng khác gì bùn-lầy, hễ bánh xe qua đó thì phải lún xuống, mất nhiều giờ mới xe lên nổi, trong lúc đó thì ngọn nắng như thiêu như đốt!

Chiếc máy bay của bà Bomberghen đã có lần bay lạc, không-kiếm được đường về, không thấy đoàn xe hơi ở đâu, sau chỉ bay liêu mà gặp được.

Bà Bomberghen bay hết mười hai ngàn cây số, tính ra bay được 103, 41 km. mỗi giờ.

Có một chỗ ghê-sợ lắm, vì tới một ngàn cây-số chỉ trời với cát mênh-mông mà thôi, vậy mà nước Pháp có đặt đó một chỗ canh-gác; người lính thứ nhất đến ở đó chỉ nhìn trời nhìn cát mà đỡ-diên! Còn người lính thứ hai thì chết khát bởi vì bị chúng ăn-cấp mất nước của mình. Sau người ta cho hai vợ chồng một tên lính khác đến ở đó, nhưng người chồng khổ-cực, buồn rầu quá mà bỏ vợ ở lại một mình, chạy đi nơi khác. Thiết là tội-

ngiệp cho chị vợ! Bà Bomberghen cho đó là một kỷ-niệm rất buồn rầu trong đời thám-hiểm của bà vậy.

Chúng tôi tưởng bà Bomberghen đã treo một gương mạo-hiểm cho đàn-bà xử ta đó. Nhưng ông đàn-ông nào hay tán-thành những thuyết « khue-môn bất-xuất », « nam-ngoại, nữ-nội » nghe đến tên bà Bomberghen chắc phải cho là một quái-nữ bởi vì ý các ông là muốn cho đàn-bà phải làm « thân-lân ở ẩn vách với mới được », chớ đàn-bà đâu lại cỡi máy bay đi thám-hiểm biển cát Sahara!

T6-Liên

Xin đọc lại

P. N. T. V. số 236 ra ngày 29 Mars, trang 6, bài « Sự học và việc làm của phụ-nữ. »

Bắt đầu, câu thứ nhì: Trong trường, có môn nào thiết thực hơn là số học và khoa học.

Cũng trong cột đó, dưới chót.

« Cái thiết-thực thì bao giờ cũng ngắn, cũng rành rẽ hơn là sự mơ-mộng. Có tình cảm nhiều mà không có lý tưởng thì chẳng có ý-chí. »

Cột tay mặt, hàng thứ 24: Cho đến đọc mà cũng không có gan đọc, sợ mệt trí.

Đau chớ nên uống thử thuốc lạ.
Hãy uống thuốc có danh mà thôi.
Còn nói không chắc thuốc hay.
Đau thì đừng uống thuốc.

VỎ-ĐÌNH-DÂN-DƯỢC-PHÒNG
(SÁNG LẬP NĂM 1921)
323 Rue des Marins Cholon

← Có NGUYỄN-THỊ-KIỆM bốn-báo phóng viên nhơn dịp nghỉ lễ Pâques đã lên Nam-Vian viếng chur độc-giã yêu qui của bốn-báo và mở nhiều cuộc điều tra về tình hình phụ-nữ ở Kiêm-thành.
Kể từ số tới sẽ có bài của cô, chur độc-giã nhớ đón xem.

XÙNG ĐĂNG NÊN TIN CẬY
Nơi thầy HỒ-HỮU-TIỆT (Thuduc)

Nguyên rui đau bịnh phong tê, nhứt ngứa cả mình, và hai chơn sưng đi đứng không vững. Tôi uống thuốc Tây, Nam đủ thứ đã lâu mà bịnh không dứt, nhờ xem báo lúc nọ thấy bài của Quan-Phủ KHUÊ (phủ cựu, Thuduc) và gần đây bài Thầy Giáo Kiệt (Baria) đồng tặng khen Thầy HỒ-HỮU-TIỆT hiện giờ tại tiệm thuốc bắc « Nam hòa Đường » số nhà 48 chợ (Thuduc); nhà riêng thầy tại Cầu-ngang (Thuduc) là thầy thuốc Annam có giấy tờ quan cho, chuyên nghề thầy thuốc chắc chắn đáng cho người bịnh tin cậy, cứu nhiều bịnh nguy rất hay, như là: phong đẹn, tê bại, đau bao tử trái tim, các thứ ho, các bịnh trĩ, đờn bà suy huyết đau tử cung, huyết trắng, và các thứ ban trái, rất hay.

Tôi tìm tới xem mạch uống thuốc 10 ngày bịnh tôi mạnh dứt căng, mà không tổn nhiều; nên tôi viết bài này đáp ơn Thầy và khen Thầy vì nghĩa hơn vì lợi, sau chỉ giùm cho ai rui đau bịnh nguy, biết thầy hay mà tìm, khỏi lo làm kẻ giả dối mà phải tốn tiền vô ích, có khi phải hại thân nữa, chớ tôi không thêm a dua tặng càng khen bướng như ai.

NGUYỄN - VĂN - KẾT
Brigadier en chef de la Police Urbaine en retraite à XUÂN-HIỆP (Thuduc)

HIỆU THANH-THANH
CẦN DÙNG 50 ĐỨA TRÉ

Vì muốn làm quảng-cáo và cho đi bán khắp thành-phố Saigon Cholon các môn hàng nội hóa như ĐẤU KHUYNH DIỆP: RƯỢU ĐẤU QUẢNG BÌNH, THUỐC LẬU, THUỐC BỔ Á-PHIÊN, các thứ sách vở TRUNG BẮC mà hiệu THANH-THANH lãnh làm đại-lý:

Nên có cần dùng 50 đừa tré.

Điều kiện:

- 1- Phải từ 13 đến 15 tuổi.
- 2- Phải có bằng-cấp sơ học hay đã từng học lớp nhứt trường tỉnh.
- 3- Phải con nhà nghèo hay là mồ côi.
- 4- Phải có phụ huynh hay là hai người thân thuộc bảo lãnh.

Lợi ích:

- 1- Cơm ăn, áo mặc, nhà ở và thuốc men khi đau ốm.
- 2- Lương mỗi tháng từ 3\$ đến 10\$ tùy theo công việc làm giỏi dở.
- 3- Ngoài công việc làm hằng ngày, tiệm THANH-THANH vẫn có mỗi bữa chừng 5 giờ rảnh cho đi học nghề hay là học chữ tùy theo thiên tư bẩm chất.

AI MUỐN LÀM xin hỏi tại Thanh-Thanh
N° 120 Bd de la Somme (gần chợ cũ) Saigon

Công ty
Forvil
và
Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. F. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bịnh, nhứt là bịnh phong tình và các chứng bịnh của đàn-bà

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỊNH:

Số 12 đường Colombert trước cửa dinh Toàn-quyền

Ảnh-hưởng của ái-tình trong thi-văn

Mối tình ly-kỳ của thi-sĩ Pétrarque

Pétrarque là một thi-sĩ sống về ái-tình, chỉ nhờ ái-tình mà trở nên danh-tiếng lẫy lừng, được người sùng bái.

Ông ta là một nhà chánh-trị, một vị giáo - chủ của Thiên-Chúa giáo, mà lại còn viết sách làm thi nữa. Cũng vì thế mà ông ta tự-phụ và đã từng thối ra câu:

« Sẽ có một vị thiếu-niên tên François ra đời « để phục-hưng nền móng văn-chương đã suy sụp « và người ấy sẽ là ngôi sao sáng, vật báu của « thành La-Mã. »

Ông ta viết ra một tập thi tựa đề « Phi châu » và tin rằng sẽ nhờ áng-văn ấy mà được người chú ý, - áng-văn viết bằng chữ latin, - nhưng, chẳng những là tập thi ấy, mà cho đến những áng-văn khác, cũng viết bằng chữ latin, cũng không ai buồn đọc đến cả.

Sự tình như thế, thi may đầu ngày 6 Avril 1327, lúc ông mới 23 tuổi, ông gặp trong nhà thờ một người thiếu-phụ tên Laure. Thấy người phứt chốc mà thương... thương vô hạn. Cái thương dâng dâng mấy năm, và trong thời-kỳ ấy, mối tình của ông lộ ra trong nét chữ câu văn. Ông đặt ra những bài thi ngắn để ca tụng người thương, mà ông cũng không mấy để ý đến những bài thi ấy.

Nếu như cô Laure biết chữ latin thì chắc ông Pétrarque đã làm những bài thi kia bằng tiếng ấy là thứ tiếng ông cho là qui-hóa và đáng bời bở, phục-hưng lại. Nhưng nếu ông viết ra bằng chữ latin thì những bài thi ấy cũng sẽ chịu số-phận trước, là không ai buồn đọc đến.

Nhưng may cho ông, cô Laure không biết latin thành-thử ông phải làm những bài thi ấy bằng tiếng Ý, thứ tiếng thông dụng, cô Laure đọc được. Chính những bài thi biểu-lộ mối tình chơn thật, mặn nồng của thi-sĩ đã làm cho thi-sĩ trở nên bất tử, và cho đến 5 thế kỷ về sau, mà người ta còn dịch và bắt chước làm theo. Thi-sĩ Pétrarque nhờ những bài thi ấy mà được người đời cho là một thi-sĩ tả tình hay hơn hết ở Âu-Châu.

Pétrarque có duyên gặp gỡ cô Laure tại Avignon.

một thành-phố nước Pháp.

Cô Laure, con nhà tử tế, có chồng, và đã có rất nhiều con.

Tài sắc cô đến bực nào, mà thi-sĩ Pétrarque phải mê-mẩn? Những bức họa để lại đều mất đi cả, nên ta chỉ có thể dựa theo những câu văn của thi-sĩ Pétrarque mà biết đến cô Laure một đôi chút thôi.

Mắt xanh long lánh, tóc vàng phủ vai, da như tuyết, răng láng bóng và trắng như ngà, giọng nói ngọt ngào, dáng điệu rất dễ thương là người sánh kịp: đó là nét bút của Pétrarque tả người thương.

Cô Laure là một người rất đáng đản, khó thể lay chuyển lòng cô được. Chồng cô thường phụ rầy cô, và đôi khi làm cho cô đau lòng vì những cái ghen vô-lý, thế mà cô Laure vẫn một mực thủ tiết, không vì thi-sĩ mà lổi đạo tào-khang.

Cô có yêu thi-sĩ không? Không chắc. Trong thi-văn của Pétrarque, ta chỉ thấy nói rằng thi-sĩ chỉ được hàn-hạnh bắt tay người yêu một lần mà thôi.

Cô không yêu thi-sĩ, nhưng cô cũng không làm cho thi-sĩ thất-vọng: cô chỉ giữ thái độ tự-nhiên, làm cho thi-sĩ lại càng thêm điêu đứng.

Ở giữa một thi-sĩ chỉ sống vì tình và một người thiếu-phụ như tuồng thích thú được người yêu đến và ca tụng mỗi bữa, đã xảy ra những gì? Thi-văn của Pétrarque kể rất nhiều chuyện, nhưng toàn là những chuyện nhỏ nhặt không hệ-trọng mà thôi.

Đầu hết, thi-sĩ gặp cô Laure ở nhà thờ, sau lại được gặp cô trong những phòng khách, bữa tiệc. Những buổi gặp gỡ ấy, không lúc nào thi-sĩ quên đi được, và thi-sĩ đã dùng nhiều câu văn rất hay ho, lý-thù, mà nói đến:

« Qui hóa thay, cái ngày, tháng, năm, mùa, thời-gian, cái lúc mà cặp mắt xanh của nàng đã để đến mình tôi. Đàng qui thay sự lo lần đầu tiên trong lòng tôi, mối lo-lấn vì đã tự biết mình sắp làm nô-lệ cho ái-tình. Đàng qui thay, mũi tên đã xuyên qua trái tim tôi, và những vết thương làm cho tôi đau thấu tâm-cang... »

PHU NU TAN VAN

Thi-sĩ vì ôm ấp mối thương trong lòng lâu ngày, nên đánh liều đến tỏ thật nỗi lòng cùng cô Laure, song cô tỏ dấu sợ sệt và chỉ trả lời cho thi-sĩ bằng một cái ngó lãnh-đạm. Cô làm cho thi-sĩ ngã lòng, nhưng bề thi-sĩ vừa lãnh xa, thì cô lại làm cho thi-sĩ hy-vọng trở lại mà đeo đuổi mãi.

Ác-độc thì thôi! Cách kiêu ấy lại làm cho Pétrarque thêm mê mọt. Ông ta rần hết sức để phấn đấu lại, nhưng mỗi một ngày ông lại thấy mình chìm xuống bề tình sâu thêm một ít...

Mối tình của thi sĩ đeo đuổi mãi đến 25 năm. Cô Laure đã có đến 9 người con mà Pétrarque vẫn thương có như trước, và cũng vẫn yêu cầu, năn nỉ có bằng những bài thi nào nùng, ai oán. Mối thương lạ lùng thật!

Pétrarque yêu Laure quá đời, đến nỗi tôn sùng cô như một vị thần, như là thờ-phượng một vị thánh, quên hẳn mình là một tín-đồ của Thiên-Chúa Giáo. Thi-sĩ kính luôn cả những nơi có vết chơn người yêu, những chỗ nước trong có đá tắm, những nhánh cây có đá đứng dựa.

Ta hãy nghe thi-sĩ than thở:

« Oi những giòng nước trong veo đã được động đến thân-hình tối đẹp của người mà theo tôi thì mới đáng là người đàn bà, ơi cái nhánh cây mềm mại, những cỏ hoa đã được áo cô động đến, hãy nghe... nghe những lời đau đớn của tôi... »

Muốn tránh khỏi mối tình độc-địa, nặng nề, đã làm cho thi-sĩ đau đớn, nhưng lại giúp cho thi-sĩ làm nên những áng-văn kiệt-tác, Pétrarque trốn đi khỏi thành Avignon, đến ẩn tích ở Vaucluse, hoặc là ôm mỗi khổ tâm thơ-thẩn qua ngoại-quốc...

Nhưng ông lại trở về, và gặp cô Laure, thấy cô không độc-địa như trước, thì lửa tình lại thiêu đốt lòng thi-sĩ như xưa.

Thi-sĩ chỉ còn một cách để chôn bực thành-sầu là vào dòng tu. Nhưng vào nơi ấy mà hình-ảnh cô Laure cũng đeo đuổi đến tận nơi. Đã đi tu mà còn mang nặng khối-tình, thật là tội lỗi lắm. Lương-tâm ông cần rứt quá, muốn cho yên, Pétrarque tự bảo rằng:

« Tôi chỉ yêu linh hồn cô thôi mà... »

Nhưng lương-tâm ông biết ông nói không thật, liền cãi lại:

« Nếu như không có xác của cô thì người cô thương có như vậy không? »

Cuộc phấn-đấu ấy lại cho ta được thấy những

bài thi tả rõ những hy-vọng, những sự đau - đớn những cái ghen, thất-vọng, của kẻ si-tình; những bài thi rất thiết-thật, đau - đớn, vì là tiếng nói trái tim của thi-sĩ.

Năm được 40 tuổi thì cô Laure tạ-thế. Cô chết trong năm 1352, lúc Âu-châu đang bị cái nạn « dịch » rất ghê gớm.

Lúc ấy, Pétrarque đang ở tại Parme. Chính ở nơi ấy, Pétrarque hay được tin đau đớn. Pétrarque liền trở về, làm những bài thi ai-oán mà khóc người yêu, khóc từ cái nhà, cái cửa sổ, cho đến những vật nhỏ nhen của người yêu đã dùng trong khi sống.

Cũng như thi-sĩ Dante với Béatrix, thi-sĩ Pétrarque nhờ câu văn mà làm cho danh của người yêu được bất-tử. Cũng như thi-sĩ Dante, Pétrarque mộng thấy người yêu chói rạng trên chín tầng mây.

Nhưng, khác với Dante là thi-sĩ có biệt-tài về cách tả những chuyện viễn-vong mộng-mị. Pétrarque lại làm cảm-động lòng người với những bài thi làm-ly, thống-thiết, tả những nỗi đợi chờ, trông mong, đau đớn của những người chỉ có một cao-vọng là: **Ái-tình**.

— Đ... —

Khăn « mu-soa » bắt đầu có từ hồi nào??

Theo sự điều-tra của một tờ báo Pháp thì khăn mu-soa bắt đầu xuất-hiện tại Venise vào giữa thế-kỷ thứ 15.

Đầu hết người ta làm khăn hình thuẫn chớ chẳng phải vuông như bây giờ.

Ở triều đình Pháp, dưới đời Henri đệ tam, người ta đã dùng nó, nhưng cho đến lâu về sau, nó cũng vẫn là một món đồ trang-sức của kẻ quyền-quí mà thôi. Năm 1595, một chỉ-du của vua ra, cấm binh dân không được dùng mu-soa, chỉ để cho quý-phái dùng mà thôi.

Đến thế-kỷ thứ 16 và thứ 17, khăn mu-soa cũng vẫn còn là hình thuẫn. Mãi đến năm 1785, theo lời thỉnh-cầu của những người dệt-vải, cho rằng cất khăn hình thuẫn tốn vải, nên vua Louis thứ 14 mới ra lệnh cho đổi hình khăn lại là vuông.

Hồi ấy người ta dùng một lần 2 cái mu-soa; một cái thêu thùa rất khéo, đàn bà thì cầm nơi tay, đàn ông thì bỏ trong túi áo để lòi ra, còn một cái thì bằng vải thường để chặm mồ hôi, hoặc hỉ-mũi.

SAO MỚI GỌI LÀ PHÊ-BÌNH?

Phê-bình với văn-hoà

Nước ta từ mấy ngàn năm chịu ảnh-hưởng văn-học của Tàu; văn Học ta đã chịu ảnh-hưởng một cách trực-tiếp mà lại thêm bị có cái căn-tính trầm-trệ, là cái đặc-tánh của người phương Đông sẵn có, nên học chỉ toàn là « nhai » sách mà thôi. Người đi học đầu cho có thiên-tài đến đâu đi nữa, cũng chỉ là cái tù đề chứa sách, chớ không phải là cái máy quay ra tư-tưởng tự-do. Nguyên-nhân đó là vì trước kia ta còn thiếu cái óc phê-bình trong sự học. Vì thế, mà từ bao lâu, trong sự học của ta không hề mấy-may phát-triển được một phương-diện nào.

Ngày nay ta chịu ảnh-hưởng văn-học phương Tây, thứ học phần nhiều thiên về lý-lực, học cần phải suy xét, nên ta đã hiểu biết: muốn phát-triển trong sự học, thì sự học cần phải đi đôi với óc phê-bình.

Đầu sao, cái quan-niệm về phê-bình ở nước ta cũng chưa thành tư-trào. Cái óc phê-bình ở nước ta hãy còn hiếm lắm. Bao nhiêu những nhà học-giả trong nước, mà tôi thấy ra mới được vài nhà có cái óc phê-bình. Mà xét cho kỹ ra, mấy nhà phê-bình ở nước ta cũng chỉ mới biết phê-bình là phê-bình, chớ vị tất đã bỏ ích gì cho sự học! Bởi cái công việc của nhà giữ cái nhiệm-vụ phê-bình đâu phải là dễ?

Bài này tôi nói về phê-bình nhưng hàm-sức cả nghĩa rộng, phê-bình bao quát cả các khóa học-vấn, tóm lại phê-bình có quan hệ đến cả tới nền văn-hoà chớ chẳng phải phê-bình ở trong nghĩa hẹp của nó, như là phê-bình tiểu-thuyết, kịch bản, thi văn v. v. ...

Óc sáng tác và phê-bình

Trên văn-học-sử phương Tây, nói về hai chữ phê-bình, kỹ thủy các nhà học-giả phương Tây có người cũng chưa hiểu biết cái năng-lực của phê-bình có quan-hệ cho nền học-thuật như thế nào, và thường đem phê-bình với sáng-tác rạch làm đôi, cho rằng: người không có óc sáng-tác mới có thể làm được công việc phê-bình. Mà nhà sáng-tác thường hay coi rẻ những nhà phê-bình, cho rằng: cái tinh-lực dùng vào cuộc phê-bình, thà đem dùng vào việc

sáng-tác còn hơn, vì sáng-tác thất-bại thì chỉ phí tinh-lực của mình thôi, chớ phê-bình mà thất-bại không những phí tinh-lực của mình, mà còn làm lầm lạc người khác nữa. Cái kiến-giải đó, từ trước rất phổ-thông. Mãi sau, dần dần người ta lại hiểu: nếu không có óc sáng-tác, cũng quyết không thể làm được công việc phê-bình. Sau đây, các nhà học giả phương Tây biên-hộ sự phê-bình lại có một thuyết: Trời phú tài lực, mỗi người đều có chỗ khác nhau. Người hay phê-bình, mà không hay sáng-tác, quyết không thể bảo họ bỏ phê-bình, để đi vào con đường thất-bại, nghĩa là để miền-cường sáng-tác. Mà sáng-tác muốn mau phát-triển, thì sáng-tác phải có phê-bình.

Các thuyết kể trên đó ta hãy tạm chưa xét đến. Cho được xác với đầu đề bài này mà tới cho quan thiết hơn hết, tôi hãy biểu-đồng-y với họ, mà nói thuyết dưới là: sáng-tác muốn mau phát-triển, thì sáng-tác phải có phê-bình.

Thiên-tài và thời-hội

Thật vậy! Phê-bình với sáng-tác thật khác nhau xa, nhưng nếu sáng-tác mà không có phê-bình, thì sáng-tác cũng khó thành-tựu được. Vậy muốn có những sáng-tác vĩ-đại (nói về các học thuyết) ra đời, thiên-tài với thời-hội cần phải đi đôi. Thời-hội là cái làn sóng tư-tưởng vô đập lay chuyển của thời-giao. Thiên-tài thì nhờ ở tính tự-nhiên của trời phú cho, mà thời-hội thì nhờ sức người tạo ra. Người tạo ra thời-hội, là nhà phê-bình, chớ không phải là nhà sáng-tác. Nhà sáng-tác chỉ có thể lợi dụng thời-hội, ở về địa-vị bị-động, chịu sức rung động lay chuyển của tư-trào, rồi đem cái ảnh-hưởng ấy phân-chiếu vào tác-phẩm. Nếu như không có nhà phê-bình hết sức truyền-bá tư-tưởng, thì tư-tưởng sẽ không thể thành được trào-lưu; ở đời đâu có thiên-tài, nhưng đã như loài cây trồng nơi đất xấu, thì quyết không thể đâm chồi nảy lộc được. Mà dầu có đâm chồi nảy lộc được, cũng khó có kết-quả tốt.

Cho được rõ thêm, tôi xin lấy ngay gương ông Từ Xương, và ông Nguyễn Khắc-Hiếu ra làm tí dụ thì có thể thấy rõ được:

Ông Tú-Xương, và ông Nguyễn khắc-Hiếu, hai nhà thi-sĩ này, cũng có cái sức sáng-tác như nhau. Mà nếu xét về thiên-tài, thì tác-phẩm của ông Tú-Xương có lẽ còn hơn tác-phẩm của ông Nguyễn khắc-Hiếu. Thế mà, tác-phẩm của ông Tú-Xương lại không thành-tựu được bằng tác-phẩm của ông Nguyễn khắc-Hiếu (1) là vì sao? Tôi xin trả lời rằng: bởi cái xã-hội ở thời-dại ông Tú-Xương, tư-tưởng văn-nghệ còn nghèo nàn lắm, thật ít tư-liệu để nuôi thiên-tài; còn như cái xã-hội ở thời-dại ông Nguyễn khắc-Hiếu, tư-trào văn-nghệ đương dồi-dào hăng mạnh, từ óc tác-giã của tác-phẩm, cho đến óc người thưởng-giám tác-phẩm đều chịu nó rung động lay chuyển mà tạo được nên. Thế cũng như cùng hai hạt giống, mà một hạt trồng nơi đất tốt, một hạt trồng nơi đất xấu; hạt trồng nơi đất tốt thì đâm hoa kết-quả, mà hạt trồng nơi đất xấu thì cằn-cụi khô héo đi. Nên thơ ông Tú-Xương hơn thơ ông Nguyễn khắc-Hiếu về văn-nghệ mà kém về tánh-cách, bởi hơn về thiên tài mà kém về thời-hội; thơ ông Nguyễn khắc-Hiếu hơn thơ ông Tú-Xương về tánh-cách, mà kém về văn-nghệ, bởi hơn về thời-hội mà kém về thiên tài.

Đứng về phương-diện phê-bình mà nói, cứ lấy một cái thiên tài của ông Nguyễn khắc-Hiếu, mà không gặp được cái thời-hội giàu văn-nghệ, thì cái thiên-tài ấy có lẽ không thành-tựu được đến thế; mà cái thiên-tài của ông Tú-Xương nếu gặp được thời-hội như ông Nguyễn khắc-Hiếu, thì tác-phẩm của ông sẽ chiếm một địa-vị trọng yếu biết chừng nào!

Bài này nói về phê-bình nghĩa rộng, nhưng tôi cũng có thể lấy hai cái hình-thức bằng thi-văn làm tí-dụ trên đây, là vì cùng trong một cái phạm-vi phê-bình, từ nghĩa hẹp mà ra luôn nghĩa rộng, thì thi-văn cũng như các khoa học-văn, ta cứ lấy đó mà suy xét rộng ra.

Phê-bình và văn-hóa

Phê-bình mà đã gồm cả các khoa học-văn, tức là phê-bình có ảnh-hưởng quan-hệ tới nền văn-hóa. Vì thế, nên nói phê-bình theo nghĩa rộng, phải nói lẫn văn-hóa với phê-bình.

(1) Thơ ông Tú-Xương, tuy rất được xã-hội hoan nghinh, nhưng cũng có thể nói được rằng: thơ ông không toàn là tự. Vì thơ ông chỉ mới lừng lẫy sau này, chứ khi còn bình sinh ông, vì ít người biết thưởng-giám, sau nữa, ông không xu thời, nên thơ ông ít thời-hội, không phát triển được mấy.

Tuy nhiên, phê-bình có khác với văn-học là khác ở chỗ này; Văn-hóa thì bao-hàm cả thực-hành lẫn học-lý, mà phê-bình là chỉ để truyền-bá học-lý đó thôi.

Muốn biết hai chữ phê-bình nó bao hàm rộng rãi cỡ nào nền văn-hóa phương Tây như thế nào, tôi phải nói đến một cái học-thuyết rất trọng-yếu của nước Pháp.

Cuộc cách-mạng nước Pháp, là một cuộc vận-động long trời chuyển đất. Đàng lẽ, văn-học thời đó phải có những sáng-tác vĩ-dại ra đời, cũng đẹp đẻ như thời Hy-lạp Périclès, và thời văn-nghệ phục-hưng mới phải. Thế mà, văn-học đời cách-mạng nước Pháp lại khiến cho người ta thất-vọng là vì sao? Tôi xin trả lời rằng: Phạm đã gọi là một cái chủ-nghĩa, tất phải đem truyền-bá trước một thời-gian, để gây nên tư-trào, sau khi đã in sâu vào tim óc người ta rồi, hãy đem ra thiế-tành mới được. Nếu như một cái chủ-nghĩa nào mới manh-nha và mới có một số học-giã chủ-trương, mà phần đông người chưa am hiểu một cách tuyệt-đề, trong lúc chưa thành-thực ấy, đã vội đem ra thực-hành, cái kết-quả thường khiến cho người ta kinh hãi lạ lùng mà sinh phản-động; không những việc thiế-tành bị ngăn trở, mà cả cái bản thân chủ-nghĩa cũng mất năng-lực truyền-bá đi.

Các nhà phê-bình học-giã phương Tây cho cuộc cách-mạng nước Pháp lần đầu thất bại, là do nơi việc làm quá vội. Họ không phản-đối cuộc cách-mạng nước Pháp, nhưng họ hiềm nó đi ra sớm quá, chưa phải thời-kỳ. Các thứ học-thuyết nhân-quyền, nhân-đạo khi ấy chưa thành tư-trào, còn ít người am hiểu. Loài người có tánh cố-chấp, hề hợi gặp việc gì trái ý mình là đâm ra ghen ghét căm thù. Nên khi ấy các nước bên Âu-châu, cho cuộc cách-mạng nước Pháp là một việc trái nghịch đạo trời, nhao nhao lên công-kích, mới thành ra thất-bại. Trong lịch-trình của lịch-sử, thời-kỳ phát-sanh và thời-kỳ ngưng-tập thường thay đổi nhau. Thời-kỳ phát-sanh là lúc tư-trào bành trướng lên, thời-kỳ ngưng tập là lúc tư-trào điub-súc lại. Để ra sáng tác vĩ-dại, là ở thời kỳ phát-sanh. Ông J.J. Rousseau, ông Voltaire, để xướng ra các học thuyết nhân-quyền, dân-ước; các nhà học-giã nếu quá nhường chỗ cho những học-thuyết của hai ông được tự-do khoáng trướng, cái kết-quả tất nhiên là tạo thành một thời-kỳ phát-sanh đó, cũng như văn nghệ phục

hưng vậy. Không may, việc cách-mạng nước Pháp thành ra liều thuốc trụy-thai, không có chỗ cho những tư-tưởng mới làm liều thuốc dưỡng thêm vào, đem làm thành cái thất đê non. Thời kỳ này, không để ra được sáng-tác vĩ-dại là vì lẽ đó.

Công dụng của sự phê-bình

Bởi thế, — như trên đã nói — nhà phê-bình phải yên giữ một cái tinh-thần « vô-sở-vi ». « Vô-sở-vi », nghĩa là chỉ thuần giảng học-lý, chứ không hề đá-động đến vấn-đề thiế-tành. Nhà phê-bình cần phải nghiên-cứu truyền-bá hết thấy những tri-thức tư-tưởng tốt đẹp ở đời. Những tri-thức tư-tưởng đó, sau khi đã truyền-bá ra thành một thứ trào lưu mới rồi, những tư-tưởng trào-lưu cũ sẽ bị nó mà tiêu-diệt dần đi. Lâu lâu, cái tâm-lý người ta sẽ cải-biến ở chỗ vô-bình, lý-tưởng tự-nhiên sẽ thành sự thiế-t. Nếu vội vàng quá, thiế-tành với học lý hai thứ cùng phát-lộ đều nhau, thời sức phản-động của sự thiế-tành tất sẽ làm ngăn trở cho sự truyền-bá học-lý.

Xem thế đủ biết hai chữ phê-bình hàm nghĩa rất rộng. Phạm văn-học, khoa-học triết-học, chính-giáo, phong-tục đều ở hết trong phạm-vi phê-bình. Các nhà học-giã phương Tây định nghĩa hai chữ văn-hóa như vậy: « Văn-hóa mục-đích ở chỗ xu-phô hoàn-mỹ. Cái phương-pháp là ở chỗ tìm những chí-lý danh ngôn có quan-hệ đến nhân-sinh mà hiểu biết một cách sáng-suốt rõ ràng, rồi đem cái « biết » ấy tạo thành một thứ trào-lưu tư-tưởng tự-do mới mẻ, để rửa sạch những thành-kiến sai lầm của ta. » Cái định-nghĩa văn-hóa đó, nếu không đến nỗi sai lầm thì thật đúng với cái định-nghĩa phê-bình theo nghĩa rộng. Nên tôi thấy ra: phê-bình tức là truyền bá văn-hóa. Văn-hóa là sở-đặc ở trong những tư-trào mới mẻ. Mà cái công việc cần thiế-t trong đó, là việc phê-bình.

Học lực của nhà phê-bình.

Nghĩa phê-bình đã bao-hàm rộng rãi như vậy, — những cái « phải có » của nhà phê-bình lại cũng không phải là dễ. Nhà phê-bình không những chỉ hiểu thấu văn học nước nhà, ngoài ra còn phải hiểu qua những chỗ trọng-yếu của văn-học Đông Tây là khác nữa. Văn-học nước ngoài càng khác với văn-học nước nhà, lại càng có ích. Vì ta có dịp, đem tham khảo so sánh mới dễ thấy chỗ hơn kém nhau. Cái công việc trước hết của nhà phê-bình, là phải nên nghiên-cứu truyền-bá những tư-trào ngoại-quốc. Tuy giảng về tư-trào ngoại-quốc, nhưng con mắt vẫn để ý so sánh, để vạch ra những chỗ khuyết-điểm của văn-học nước nhà, thời cái phạm vi tư-tưởng của phê-bình mới bao-quát được. Mà phê

bình càng bao-quát thì càng đưa đường chỉ lối cho văn-sáng-tác được nhìn xa thấy rộng.

Phải lo hóa những hạng người philistins

Sau nữa, nhà phê-bình phải biết phân-tách phải người philistins. Cái danh-từ « philistins », là do nhà thi-nhân Heine nước Đức tạo ra đầu tiên, rồi dần dần lưu-bành trong văn học các nước Anh, Pháp, mà các nhà phê-bình thường hay lấy nó làm một cái luận-chứng. Philistins, là nói người đã có óc hẹp hòi lại hay tự phụ, những tư-tưởng mới không thể thấm được vào; những người ấy mọi mực phản-đối những học-thuyết mà mình không ưa. Nhà phê-bình phương Tây hạ cái định-nghĩa là « quân cứu địch của tư-tưởng ». Tóm lại, cái đặc-điểm của hạng này là không hay đoái đến toàn-cuộc, chỉ biết an phận là xong, tư-tưởng không linh hoạt chút nào.

Phàm một dân-tộc nào giống như hạng người philistins mà thiếu cái trí-lực linh-hoạt đó, là bởi dân-tộc ấy quá thiên về Do-thái-hóa (Hebraised). Người ta phần đông chỉ trọng việc làm. Nên các nhà phê-bình học-giã phương Tây đem vào-hóa phương Tây chia ra làm hai: chủ-nghĩa Hy-lạp (Hellenism), và chủ-nghĩa Do-thái (Hebraism) khác hẳn căn-tắc nhau. Chủ-nghĩa Hy-lạp thì trọng sự biết, chủ-nghĩa Do-thái thì trọng việc làm; chủ-nghĩa Hy-lạp thì trọng học vấn, chủ-nghĩa Do-thái thì trọng đạo-đức; chủ-nghĩa Hy-lạp thì mong cho trí-giác được tự-do phát-sanh, chủ-nghĩa Do-thái thì mong giữ cho lương-tâm đừng dấn; chủ-nghĩa Hy-lạp cho ở đời cực ác làm tội lỗi. Tóm các nguyên-nhân đó lại, chủ-nghĩa Hy-lạp để ra những óc triết-học rất sáng-láng, chủ-nghĩa Do-thái để ra những óc tôn-giáo rất chín chắn. Văn-hóa là ở chỗ xu-phô hoàn mỹ, hai chủ-nghĩa đó cần phải đi đôi, thiếu một không được. Nước Pháp thì có đủ cả Hy-lạp-hóa và Do-thái-hóa. Nước Anh thì phần nhiều thiên về Do-thái-hóa, mà thiếu hẳn cái Hy-lạp-hóa. Không những nước Anh như thế, cả đến nước Mỹ cũng thế. Renan, một nhà phê-bình học-giã nước Pháp phê-bình nước Mỹ: « Nước Mỹ hình như là một nước chỉ xướng về phổ-thông giáo-dục, mà không trịnh-trọng cao-dâng giáo-dục. Sau này trí-lực tầm thường, tập-lục thô-lâu, tinh-thần nóng nôi, thiếu-học-vấn phổ-biến rồi hẳn hối không kịp. »

Tóm lại, nước Anh và nước Mỹ hết thấy cùng là philistins. Muốn hóa được những hạng người này, chỉ duy hết sức đề-xướng chủ-nghĩa Hy-lạp. Mà cái trách-nhiệm đề-xướng đó, hết thấy là cái trách-nhiệm của nhà phê-bình.

Thượng-Tán.

ĐÀN BÀ PHÁP sẽ được quyền bỏ thăm chăng ?

Ông André Tardieu, cựu thủ-tướng nước Pháp, thân-sĩ xứ Belfort, vừa rời mới xuất-bản một cuốn sách, tựa đề: «Giờ quyết-dịnh.»

Trong cuốn sách này, ông công-kích và bày tỏ cách thức để sửa đổi chế-độ đại-nghị, và có nói đến việc cho đàn bà bỏ thăm.

Chúng tôi trích ra sau đây một đoạn về việc ấy:

« Nước Pháp là một nước tin tưởng rằng mình ở dưới chế độ dân-chủ, dân được tự do, mọi người đều có quyền bỏ thăm. Sự ấy sai lầm lắm.

« Sự thật, muốn cho đúng nghĩa chữ «phổ-thông» thì cần phải có hai điều-kiện này:

1. Phải cho mọi người đều được bỏ thăm.

2. Hết mọi người đều bỏ thăm, thì được quyền bỏ thăm chẳng những là cho người mà lại là cho cả về ý-kiến, tư-tưởng nữa. Muốn bỏ-khuyết vào những khuyết điểm ấy thì phải cho đàn bà bỏ thăm, và mở những cuộc trưng-cầu ý-kiến.

« Nếu nói rằng «dân chủ» mà trong nước chỉ có một nửa dân được bỏ thăm và lựa người thay mặt mà thôi, thì danh không xứng với sự thật chút nào. Đó chính là trường-hợp của nước Pháp là nước mà đàn bà không được bỏ thăm và không được vào một nghị-viện nào cả.

« Người ta nói: «Đàn-bà không đi lính thì không được bỏ thăm?» Nói thế thì buồn cười lắm, vì chính những người đàn ông đi lính lại không được bỏ thăm. Còn muốn lấy việc quốc-phòng ra mà nói, thì ở trong nước còn công-nghiệp nào lớn lao cho bằng việc mẹ sanh con?

« Người ta lại nói nữa: « Những công-nghiệp vi-dại mà nhân-loại lấy làm vinh-diệu, đều toàn là của đàn ông làm nên cả ». Rồi sao nữa? Sự bỏ thăm, đầu của đàn ông cũng vậy, không phải là chỉ do nơi tài cán của một người, mà lại là sự biểu-đồng-linh của quần-chúng. Sự-ấy, một chị thợ, một chị bán hàng cũng có thể làm được như anh làm ruộng, anh thợ nề có thua sút chút đâu?

« Nếu đã nhận cho hết thấy đàn ông được bỏ thăm, đã không kể tài lực của người đàn ông bỏ thăm, thì không lý gì mà viện cớ đàn bà bất-lực

mà không cho họ bỏ thăm được.

Ông Tardieu lại nói thêm:

« Phụ-nữ, ở trong nước, tuy là có phân-sự khác với đàn ông, nhưng cũng đồng một quyền lợi. Cũng trả thuế như đàn ông, thì họ phải có quyền biết người ta thu thuế làm sao và dùng thuế ấy mà làm gì...

« Cùng đường rồi, người ta đem sự lợi-ích của xã hội ra mà nói rằng nếu đàn bà bỏ thăm thì họ sẽ không quan-tâm đến gia-đình nữa. Sao vậy? Thế thì anh thợ nề, anh làm ruộng, họ có vì sự bỏ thăm mà bỏ cất nhà, làm ruộng đi đâu?

« Ai lại không hiểu rằng sở dĩ có hằng triệu chị em bỏ gia-đình ra kiếm chức nghiệp ngoài xã hội chỉ là để nuôi thân? Sự bỏ thăm không ăn thua gì với điều ấy cả. Đàn bà ra xã-hội là vì điều-kiện kinh-lẽ chứ chẳng phải vì chánh-trị.

« Người ta cũng có viện lý rằng phụ-nữ không đòi hỏi gì hết và phong-trào phụ nữ chỉ gồm có một vài cô bà cầm đầu, mà binh mã thì không có một ai.

« Nói như thế lại càng tỏ rằng mình vô ý-thức nữa. Từ xưa đến nay, thử hỏi, có một sự sửa đổi nào mà cả toàn-thể (hay chỉ nói đa-số) dân chúng đứng dậy đòi hỏi đâu? Bao giờ cũng chỉ có một số ít người tinh ngộ đòi hỏi mà thôi. Thì cứ coi ngay bên phải đàn ông: hồi thế-kỷ thứ 18, có được mấy người đàn ông đứng ra đòi quyền bỏ thăm?»

Sau khi đã dùng những lý lẽ cứng cỏi mà binh vực cho sự bỏ thăm của chị em rồi, ông Tardieu nhắc lại lịch-sử của những cuộc vận động phụ-nữ ở những xứ mà chị em đã được giải thoát.

Ông ta nói rằng hiện ở thế-giới đã có 150 triệu chị em bỏ thăm, và sự thí-nghiệm ấy đã chắc chắn rồi, không còn lo sợ nữa. Ông viết:

« Ở các xứ ấy, đàn bà được bỏ thăm rồi, thế mà nào có xảy ra những điều lộn-xộn, rối-rắm như kẻ nghịch đã đoán trước đâu?

« Số phận người đàn-bà Pháp, 50 năm nay trở lại, về phương-diện xã-hội, mặt pháp-luật, cũng

Một vấn-đề có quan hệ đến ái-tình của phụ-nữ Ghen là gì ?



« Ớt nào mà ớt chẳng cay,
Gái nào mà gái chẳng hay ghen chồng! »

Phải! Không có người đàn-bà nào là không ghen chồng cả, nhưng cứ theo câu tục ngữ ấy

mà suy xét thì hình như người nước ta chỉ đề dành cái ghen cho đàn-bà mà thôi. Theo ý tôi, thì không riêng gì đàn ông hay đàn-bà, bên nào cũng đều có ghen cả.

Tôi thấy có nhiều gia-đình cái ghen của đàn-ông còn khó chịu hơn cái ghen của đàn-bà nhiều lắm, và cảnh gia đình như đó không làm sao tránh được lắm sự xào-xáo.

Vậy sao câu tục-ngữ kia chỉ nhắm vào chị em mà nói, lại không nói chung cả đàn-ông vào?

Hay đó chỉ là một câu chửi mình của chị em? Nhưng dầu cho cái ghen là cái đặc-tánh của phụ-nữ đi nữa, tôi tưởng cũng chẳng có gì là nhục nhã, xấu-hổ cả.

Nhưng cái ghen cũng phải có năm bảy đường sự ghen phải ở trong phạm-vi chữ «thương» mà không được léo-hành tới phạm-vi chữ «giận», Bởi vì, nếu giận mà ghen, thì cái ghen mất cả ý-nghĩa tốt đẹp của nó như vậy thì còn «thương» ở chỗ nào?

Một bạn đồng-nghiệp bên Pháp có đặt ra một câu hỏi: «Tánh ghen-tương có phải là một hằng-

được thơ - thời đôi chút nhưng về phương-diện «chánh-trị» thì không được chút hả lòng nào hết.

Đoạn ông nói đến sự thất-bại của phụ-nữ Pháp trước Thượng-nghị-viện. Theo ông Tardieu thì sự thất-bại ấy là vì bọn cấp-tiến ở phái tả.

Tóm tắt lại, cuốn sách của ông cựu thủ-tướng nước Pháp là một tập hiện-hộ rất có giá trị, không chứa một chỗ hở cho kẻ nghịch, để binh-vực cho sự bỏ thăm của đàn-bà Pháp.

Nhưng... biết có người nghe không??

— Minh-Tâm —

cớ của ái-tình hay không? » (La jalousie est-elle une preuve d'amour?)

Chúng tôi thấy có nhiều chị em Pháp trả lời về câu hỏi ấy, mỗi người mỗi ý, nhưng xét kỹ ra thì Tây, Nam gì cũng chung một tâm-lý cả.

Một người trả lời rằng: « Sự ghen-tương đối với ái-tình cũng chẳng khác gì muối là một thứ gia-vị cần nhưt đối với đồ ăn. Phải nêm muối vào đồ-ăn cho vừa phải, cũng như ghen cho đúng cách. Nếu như chúng ta thêm quá, thì món ăn qui hóa của ta phải dở, cũng như cái ái-tình tối đẹp của ta vậy! »

Nhưng cũng có người không chịu tánh ghen-tương, — có lẽ người này thuộc về giống mạnh thì phải, — lại cho rằng sự ghen-tương đâu phải là cái hằng-cớ ái-tình, trái lại nó chỉ là cái hằng-cớ ích-kỷ. Sự ghen-tương làm phiền lắm, không phải người bị ghen mà thôi, đến cả người ghen nữa.

Người trả lời trên ấy chắc là đã chán cái cảnh ghen-tương ở trong gia-đình rồi, nên mới thốt ra những câu chua-chát đó.

Nhưng cũng có người khác biết phải hơn, cho nên lại trả lời rằng:

« Hai người đã do những sợi dây thiêng-liêng của một cái ái-tình sâu-sắc cột chặt lại, thì dầu cho tánh-tình có chỗ khác nhau nhiều đi nữa, cũng không nên có sự ghen-tương do trí suy nghĩ hẹp-hòi hay là do sự cứng-rắn của trái-tim. Bởi vì cái ghen hẹp-hòi ấy sẽ giết chết cái hạnh phúc ái-tình và làm cho cuộc đời của hai bên càng ngày càng khó chịu. »

Có người tự đặt mình lên cao, mà cất-nghĩa sự ghen như thế này:

« Ghen tương chỉ có thể là cái hằng-cớ ái-tình của một người ích-kỷ hoặc hung-dữ, yếu-duối, hoặc đa-nghị, người ấy chỉ biết làm nô-lệ cho nhục dục hay là nô-lệ cho lòng tự-ái của họ mà thôi, chứ sự ghen-tương ấy không bao giờ có thể làm hằng-cớ cho một cái ái-tình cao-khiết, thâm-thiết, vô-hạn được! »

Người khác lại binh-vực cho cái ghen của đàn-bà mà nói:

« Có thương mới ghen, vậy thì sự ghen-tương

PHU NU TAN VAN

tiêu biểu cho ái-tình, nhưng ái-tình của kẻ thường-tình. Mà dầu thường tình hay cao-thượng thì nó cũng là ái-tình. Nhưng nếu để cho cái ghen ăn thắm vào quả tim, gặp gì cũng ghen được, thấy bóng thấy gió cũng ghen thì cái ghen ấy, nó sẽ giết chết ái-tình đi, cái ái-tình của bên ghen và bên bị.

Sự ghen-tương đùng riêng hẳn với tánh lãnh-dạm, nhưng nó lại đi gần với sự thù-giận, vậy có khi hông căng cũng không biết chừng.

Vậy phải coi chừng cái ghen cho lắm!

Câu trả lời trên ấy nghiệm đùng với tâm-lý phần đông, nhưng cũng có kẻ cãi lại:

« Không! Cái người ghen là người sắp truy-lạc về tinh-thần, vậy sự ghen-tương là một chứng-bệnh ta phải hết sức trừ khử nó đi.

Tôi cho ghen-tương không phải là bằng-cớ ái-tình, trái lại nó chỉ có cái khuynh-hướng về tư-hữu (tendance au proprietarisme), muốn cho người này áp chế kẻ khác, đàn ông hay đàn-bà gì cũng vậy, làm cho bên nào cũng mất hết cả hứng thú, cả khoái-lạc mà người này có thể kiếm được khỏi người kia. »

Một người khác không chịu cách trả lời quá-khích ấy cho nên đứng giữ mực công-bình mà luận sự ghen-tương rằng:

« Không có ghen - tương thì không có ái - tình. Thiếu sự ghen-tương không được. Nhưng phải nhớ rằng sự ghen-tương không phải là sự chuyên-chế hay là một sự tàn - bạo. Nó buộc mình phải chú ý đến cử - chỉ, hành - động của người mình thương, nhưng không được sanh ra sự gay-gắt bực - bội. Ghen là cái bằng-cớ của sự thương, vì nếu không ghen thì ra lãnh-dạm rồi. »

Một cái ý-kiến khác về sự ghen, nghĩ ra cũng có chỗ đúng.

« Cái ghen là một bằng - cớ của sự thương, sự thương hung - dữ, không khéo - léo, nhưng lại rất hợp với tánh tự-nhiên khi nào người ta thương quá đi.

Về ái-tình giữa nam nữ, cũng như về tình bạn-bạn, khi nào cũng có một người san - sẻ tình ấy nhiều hơn người kia; mà người ấy thấy được, hiểu được, thành ra đau - đớn, rồi không làm sao khỏi than van và mong đợi số phận. »

Một người khác hình như đã hiểu tâm-lý nhiều mà thốt ra một câu nói rất ý-vị:

Các thứ sách bán không lấy tiền

TÂY-SUONG-KỶ có lời phê bình của ông Thành-Thán, Nguyễn-dô-Mục dịch, trọn bộ 8 quyển giá :	2\$40
TIỀN-LÊ-VĂN-MẠC (lịch sử tiểu-thuyết) tác-giả : Phạm-minh-Kiên trọn bộ 5 quyển giá :	2 00
TRẦN-HUNG-ĐẠO (lịch sử tiểu thuyết) tác-giả : Phạm-minh-Kiên trọn bộ 7 quyển giá :	2.10
CHÂNG-VI-TÍNH tác-giả : Phú-Đức trọn bộ 7 quyển giá :	2.80
SÔNG-TÍNH tác-giả : Cầm-Tâm trọn bộ 8 quyển giá :	2.40
LỮ-TRUNG-KỶ-SỰ của Nguyễn-Tuông (Sách-lử trung-kỷ sự chỉ có thể tặng độc giả Nam kỳ và Trung-kỳ, vì sách này đã bị cấm ở địa phận Bắc kỳ)	0.50
CÂY-ĐÀNG-MÙI-ĐỜI tiểu-thuyết của Hồ biều-Chánh. trọn bộ 2 quyển giá :	1.00
NHON-TÍNH-ÂM-LẠNH tiểu-thuyết của Hồ biều-Chánh trọn bộ 8 quyển giá :	2.40
KÊ-LÂM-NGƯỜI CHỊU tiểu-thuyết của Hồ biều-Chánh; trọn bộ 4 quyển giá :	2.00

Quý-vị muốn được các thứ truyện sách kể trên đây, cứ gửi mandat mua Phụ-Nữ Tân-Văn; gửi 5\$00 mua trọn một năm báo thì được tặng 5\$00 sách; mua 6 tháng 2\$80 thì được tặng 2\$80 sách. Tiền gửi sách cũng về phần nhà báo chịu.

Thơ và mandat xin đề cho Phụ-Nữ Tân-Văn
65, Rue Massiges Saigon

« Sự ghen-tương có phải là bằng-cớ của ái-tình không ?

Khi nào ta cũng ghen cái người của ta thương. Nhưng sự ghen-tương có nhiều hình thức. Một cái đáng ghê-sợ hơn hết, là cái không có tin-nhiệm, nghĩa là cứ đa - nghi. Nếu hai bên thành - thật với nhau, thì tôi có thể nói rằng lối ghen trên đó có thể bỏ đi được. Lại còn hai lối ghen khác cũng đáng sợ nữa là cái ghen về xác - thịt và cái ghen về đời trước của người mình thương. Cái ghen về xác-thịt, nếu không dẫn được kịp trí thì có thể xảy ra nhiều tấn bi-kịch; các báo thường hay đăng những tin ấy mà ! »

TỔ-LIÊN

Một thảm-trạng ở xã-hội

Các báo hằng ngày, đều thấy đăng tin rằng nhà chuyên trách tìm thấy ở trong một căn phố trống ở đường Marchaise, thi-hải của một đứa bé mới sanh, nằm chết trên vũng máu.

Theo sự điều-tra thì đứa bé chết là bị mẹ giết. Người mẹ lấy hộp sữa cọt úp trước mặt cho đứa bé ngột mà chết...

Tàn-nhân thay ! Đó là mấy tiếng của những người đọc tin ấy tặng cho người mẹ giết con.

Tàn-nhân ! Đáng ghét ! Ai cũng đều cho người mẹ giết con kia là như thế cả. Và người ấy, nếu sa vào lưới pháp-luật thì sẽ bị hình phạt nặng nề, bằng nếu như tránh khỏi hình phạt của người đời thì từ đây cũng chẳng còn biết sống là vui, phần thì vì lo sợ luật-pháp không dung, phần lại bị lương-tâm cắn rứt.

Người mẹ đã nở dang tay làm chuyện ác độc ấy, dầu có bị bắt hay là được thông thả ở ngoài, cũng phải chịu hình phạt nặng nề, đời của người ấy, từ đây sẽ là một cơn đường thập-tự, chứa đầy nỗi đớn đau, hối hận ..

Sao lại giết con ?

Một người con gái, lớn, khôn lớn, dầu ở trong lầu đài dinh-thự, hoặc là trong lầu tranh vách đất, đã kêu là con gái thì bao giờ cũng mang trong lòng một điều mơ ước: có chồng, sanh con, làm mẹ, nuôi nấng đứa con cho nên người, làm lợi cho nhân quần, giúp ích cho xã-hội.

Cái thiên-tánh làm mẹ đã có sẵn trong lòng người con gái nên ta thường thấy chị em rất thương con nít, gặp con ai ngộ nghĩnh thì bồng thì bế, nưng niu một cách yêu đương.

Con của người mà còn yêu như thế, huống hồ là đứa con của mình cứ mang chín tháng, mang nặng đẻ đau, là một phần xác thịt của mình, khí-huyết của mình mà cũng là của người chồng yêu quý ?

Ôi ! thế sao lại giết ?

Người mẹ kia sao lại tàn-nhân, gớm ghiếc đến thế ?

Chắc những chị em mới bước chơn vào đường đời, chưa gặp phải nghịch cảnh, nghe chuyện gớm ghiếc này đều thấy tức tởm, ghét người mẹ mất

Sao lại giết con ? ?

nhân-cách, và mong cho đứa giết con bị hình phạt nặng nề để đền tội ác.

Nhưng thế, chắc không có một chị em nào suy cho lặn xét cho cùng, đặt giải-quyết câu hỏi : Sao lại nở giết con ?

Phải, chị em cũng thế, mà dầu ai đi nữa cũng thế, đã là người hiền-lương thì không bao giờ làm nổi tội ác tày trời ấy, nên chỉ chị em lên án người mẹ giết con kia là thậm-phải.

Song le, ở đời này, có nhiều trường-hợp rất là lúng, khó hiểu. Con người là vật cấu-tạo của hoàn-cảnh, bị hoàn-cảnh lôi-cuốn, phải làm mỗi cho sự rủi may, thì nhiều khi, đứa sát-nhơn chưa chắc đã là đáng tội, mà người mẹ giết con kia cũng chưa chắc đã đáng cho ta lên án nặng nề quá đỗi.

Trước khi lên án người mẹ giết con kia, ta cần phải suy-nghiệm thử coi tại sao cũng đồng là người, tức là có lòng nhân-đạo, mà người mẹ kia lại đi nở sát hại đứa con của mình mang nặng đẻ đau ?

Mà muốn xét đoán cho nhảm lè, đừng thiên-lệch, thì ta phải ra khỏi địa-vị, thành-kiến của ta, mà tự đặt mình vào hoàn-cảnh của người mẹ kia vậy.

Nếu như ta suy cho cạn lè, tìm rõ nguyên-nhân, thì ta sẽ thấy rằng tội ác kia vẫn là ác thiệt, nhưng nào phải tại người mẹ kia ác-độc và vô lương-tâm đâu, ấy chẳng qua cũng vì hoàn-cảnh và xã-hội đã gây nên tội ác.

Nói như thế, chỉ cho khỏi có người tưởng rằng tôi mang phải « chứng bệnh xã-hội », nên mỗi mỗi đều đổ tội cho xã-hội và hoàn-cảnh. Không đâu ! Sự thật và lẽ phải vẫn là như vậy.

Muốn hiểu rõ lẽ ấy, ta cần phải xét những nguyên-nhân đã đưa đẩy người mẹ kia vào đường tội lỗi.

Sao lại giết con ?

Người mẹ giết con này là ai ? Dầu không biết được nhưng ta cũng có thể đoán rằng người ấy đã chịu nhiều nỗi cay nghiệt đau đớn, và sờ đỉ mất cả nhân-cách, không kể tình máu tử, mà đi sát hại « hòn máu » của mình « bỏ rơi » là cũng tại những lẽ sau này :

Một là đã có chồng mà bị chồng bỏ, hay là gái tơ bị tình-nhơn phụ rẫy.

Đầu vì chồng bỏ hay vì quá tin dọng quyền tiếng kèn của tình-nhơn, mà phải ra nông nổi, người đàn bà (hay con gái) kia cũng đáng thương hại, vì chỉ sa cơ trong một lúc, chỉ nghe theo tánh dục trong một lúc mà suốt đời phải chịu ảnh-hưởng.

Những chị em thường nghiêm-khắc với người bạn lỡ hước sa chơn, thế nào cũng nghiêm nét mặt mà bảo rằng :

« Ai bảo mày dại, nghe lời dụ dỗ làm gì ? Trước khi gởi phạn trao thân sao không dò thử người tà kẻ chánh ? Ai bảo nghe theo tánh dục làm gì rồi lại than khóc ? »

Than ôi ! người ngoài cuộc bao giờ cũng nghĩ như thế cả. Nhưng đến lúc làm vào vòng rồi mới hiểu thấu khổ-tâm của người trong cuộc.

Ở đời, ai lại chẳng muốn « khôn » mà đi muốn dại ? Nhưng cái dại với cái khôn của người cũng không qua khỏi sự rủi may...

Ai lại không muốn có người chồng hay người thương chung-tinh, duy nhất, nhưng gặp người đàn ông nào muốn chị em, họ cũng nói tốt cả, chớ có người nào mang tấm bảng « Sở-khanh » trước ngực bao giờ, mà bảo chị em lừa với lọc ?

Bằng phư trách chị em sao có nghe theo tánh-dục ! hi cũng là không công bình nữa.

Vì sao ?

Vì tánh-dục là một thiên tánh mạnh nhất của con người. Luther tiên-sanh đã có nói rằng : « Nếu bảo người đừng thỏa tánh-dục thì cũng như « bảo lửa đừng cháy, nước đừng ướt, tạo-vật đừng « phải là tạo-vật nữa ».

Với cái thiên-tánh mãnh-liệt ấy, phải có nhiều nghị-lực mới mong dè nén được. Một người con gái mới bước chơn vào đường đời, ngơ ngáo trước trăm ngàn cám bầy, không kinh-nghiệm, thiếu nghị-lực, hiểu họ đứng lăm lăm mà nghe theo sao được ?

Đầu không trách « chàng Sở » đi nữa thì ta cũng không thể nào làm tội người con gái sa chơn lỡ bước được.

Đó là tội của hoàn cảnh.

Tội của xã-hội

Bị chồng phụ rẫy hay bị tình-nhơn bạc-dãi, trong bụng đã mang cái kết-quả của một phút lỡ lầm rồi, người mẹ vô phước phải làm vòng khổ nữa.

Nếu bị tình-nhơn phụ rẫy, không chồng mà lại có con thì thật là khó sống với cái dư-luận quá nghiêm-khắc.

Nếu bị chồng bỏ, thì cũng phải mang tiếng gái hư, gái thối.

Khổ về tinh-thần đã đành rồi, người mẹ vô phước kia lại khổ cực về vật-chất nữa.

Tấm thân yếu đuối, đứng giữa trần đầy những chồng gai, đầy cạm bẫy của người nham hiểm mà nếu rủi sanh vào giai-cấp nghèo hèn thì không còn biết khổ đến đâu nữa.

Ở trong những gia-đình nghèo, sanh một đứa con lúc là mang thêm một mối nợ, vợ sanh đẻ không tiền thang thuốc phải trở nên yếu đuối, bệnh hoạn. Chồng chạy ăn chi xác cũng không đủ nuôi. Bởi thế, nên có rất nhiều người tìm cách hạn-chế hoặc là phá thai.

Có chồng con rồi mà người đàn-bà nghèo khổ ở dưới chế độ kinh-tế hiện-thời, còn phải sợ việc sanh con thay, hưởng hồ là người con gái đã chịu đau đớn về tinh-thần, mà lại khổ cả về thân thể.

Phần thì oán hận người cha bạc bẽo, ôi ! đứa con sanh ra đây là khí huyết của đứa vô-tình, phần thì sợ miệng đời, phần lại lo từ đây biết lấy chi nuôi con, biết làm chi dựng sống ?

Một người con gái, thuộc về hạng lao công, ở dưới chế độ xã-hội này, lo làm lung cho đủ sống cũng đã là khó rồi, phải chịu đủ mọi sự cực khổ, thức khuya dậy sớm, đem bán tất cả mồ hôi nước mắt, nói tóm là phải sanh-hoạt trong cảnh dớn dàu. Đã thế mà lại phải nuôi đứa con không cha, phải thêm sức lực để phấn đấu cho đứa con của người bạc n. hĩa nữa...

Chỉ tưởng tượng đến mà thôi, người con gái ấy cũng phải cuống tâm rồi trí.

Bị người lường đảo, bị xã-hội không dung túng, người mẹ vô phước kia, trong một phút cuống tâm, không kịp suy nghĩ đành dang tay làm việc sát-nhơn...

Đó là những nguyên nhân đã đưa người mẹ đến đường tội lỗi.

Nên ghét hay nên thương ?

— Đứng —

(Dịch truyện lấy)

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 236)

Thị Nhan cười xòa, nói :

— Dạ, tôi biết lắm ! Thế nào ông cũng chẳng hề bỏ qua việc làm phải. Đi ! Cô gái lạnh quá nên tôi hiện để ngồi ở nhà bếp. Coi bộ đói khát lắm, ông.

Lưu-Thanh thở dài, tỏ dấu xót xa và đi theo thị Nhan. Đến ngạch cửa ông ngừng lại. Cô Đàng đương cầm muỗng, thấy chủ đến, dừng tay lại. Nước cà phê ấm-áp làm cho cô đã trở lại sắc hồng hào. Cách cử-chỉ thật-thà với dung-mạo mỹ-lệ của cô, làm ra cái đẹp tự-nhiên, xem rất đáng yêu.

Lưu-Thanh bước đến. Cô Đàng chào một cách rất dịu-dàng thanh-nhã.

Ông già nói giọng êm-ái rằng :

— Chào cô em. Tôi rất đẹp ý mà thấy cô vào làm sự vui vẻ cho căn nhà đơn-sơ này. Cứ việc dùng cho no, đừng ngại.

— Thưa ông, cháu hết dạ đội ơn. Thật cháu lấy làm thẹn mà hành-động tự-do, trước khi được tôn ông cho phép.

« Ấy bởi cháu nể lòng của dì đây nên phải vưng theo »

Lưu-Thanh chận nói :

— Hệ gì ! hệ gì ! Tôi xem như cô mới thoát tai-nạn nào đấy, hoặc vì cô-bác nghiêm-khắc thái-quá nên cô phải lánh xa, phải không ? Vì vậy nên nét mặt của cô còn lộ sự mệt-nhọc quá chừng, và giày vó mới đóng bụi đường ấy.

Chưa kịp cho cô Đàng nói điều chi, ông mỉm cười mà tiếp :

— Tôi không lẽ hỏi về tâm sự, song nếu tôi có thể giúp ích cho cô điều chi, cô hãy yên trí tin rằng tôi sẽ hết lòng sốt sắng vậy ».

Cách nói ôn hòa, tỏ ra sự lương-hảo thành-thật khiến cho cô Đàng cảm động vô cùng.

Cô nhìn ông già. Người niềm nở làm sao ! nhưn đức làm sao ! chưa từng biết cô mà hứa tế - độ giùm cô, khiến cho cô rung rung nước mắt.

Phần ông Lưu-Thanh, nội một cái dòm, ông đã đoán ngay rằng cô gái lưu lạc kia chẳng phải là bực hạ tiện.

Tuy áo đã bèo nhèo, giày đã hư, tóc rối-rắm, cô

Đàng vẫn còn cốt cách thanh-nhã, dáng điệu nhu-mĩ cao-thượng, tỏ ra người có giáo-dục đống đần.

Lưu-Thanh là tay lịch-duyet nhiều, ông mới biết đoán người, cái lối bản bèn khôn - khổ bề ngoài không thể che mắt cái phẩm-giá bề trong với ông được.

Ấy vậy, theo ý ông thì cô Đàng là còn nhà qui-phải ; vì lẽ chi, ông chưa gặp hồi, song có thể độ rằng cô trốn mà đi ; cô lẽ sự nhọc nhằn trong lúc bôn đảo đã làm cho cô tinh ngộ, cô sẽ nhớ ông dần về gia-quyển cô mà xin lỗi giùm.

Trí nghĩ quanh tình quân mặc dầu, ông Lưu-Thanh vẫn không quên ra dấu cho thị Nhan bưng hết đồ ăn trong tủ ra mà đãi cô gái. Khi thấy trên bàn đã đầy những cá mồi hộp, bánh sữa trắng, thị thơm và trái cây ngon ngọt, ông mới cô Đàng :

— Ăn, cứ việc đi cô.

Cô Đàng đã no, không thể dùng nữa, rất cảm-động, tạ rằng :

— Thưa ông, tôi no quá rồi.

Ông già có ý chẳng vui, vì cô Đàng không nghe lời ông mà ăn cho đến trướng thực !

Bây giờ tới phiên cô nói khúc chuyện :

— Thưa ông, bởi tôi thấy ông có lòng thương-tưởng nên tôi xin ông chỉ bảo giùm tôi một điều.

— Hai ba điều cũng được, đừng ngại !

— Trước đây tôi tình đến Vang động tìm nhà quan nô-te Mai-Bông, một mối quá tôi mới ngu quên trước thềm của ông đó.

« Tôi cần giúp mặt ông Mai-Bông lắm. Thân thể tôi phải ra như thế, bởi tôi bị... ».

Cô không nói trọn lời. Song dòm lên thấy vẻ nhơn từ của Lưu-Thanh, cô không ngại gì nữa, bèn tiếp :

—...bị giam cầm ở Kiệt-Lư, mới vừa thoát nạn.

Lưu-Thanh giật mình.

— Bị giam cầm ! Không lẽ !

— Than ôi ! Thật vậy đó ông ! Tôi bị nhốt đã lâu ngày, chơn bị xiềng tỏa, quá hơn nô-lệ !

— Thượng-đế nhơn-từ ! Nè Nhan, em có nghe

PHU NU TAN VAN

không? Bị xiàng-tỏa, quá hơn nó-lệ! !

Ông Lưu-Thanh nhắm mắt lại, hình như để tưởng-tượng ra cái thãm - cảnh gớm - ghê của cô Đẳng vừa thuật.

— Mà ai vậy? quân khốn nào bắt lương hành-hà có đến thế đó vậy?

Cô Đẳng làm thình một lát.

Cô chưa định phải nên thuật chuyện người dượng thất - đức của cô cho ông già ấy nghe hay không; người tốt thật, đáng kính yêu thật, song cô mới biết chưa đầy một giờ.

Song nghĩ về phía khác, cô bây giờ còn tin cậy ai?

Người của cô tin cậy là Đê-Liệt; nhưng cô đã biết rằng chàng không có yêu cô, bởi cả trái tim chàng, cả linh-hồn chàng đều gởi cho Tuệ-Lý!

Nếu hẳn chàng thương cô, thương thiệt, thì chàng đã đến cứu cô lâu rồi, đâu lại để cô bình-bồng đất khách!

Làm sao cứu được? Cô không biết Song theo ý cô thì một người hữu-tình phải biết lấy, phải tìm cho được thể đem người yêu về, dầu nguy nan chẳng màng, tử sanh chớ ngại.

Thôi!

Đê-Liệt đã quên cô. Thân cô như bèo trôi một biển.

Đối với cái vòng nhân - thế mình - mông như khổ hải, cô xem mình nhỏ quá, yếu quá, thế là phải chết mất!

Tình cờ, cô tìm đến một ông lão nhơn-dức vô song, đối với ơn dùm bọc, không lẽ có nghi-ngại.

Ấy vậy, cô thật-thà kể cái thãm-sử của cô, từ lúc cô ra đi bên Mỹ-Châu, lúc cô vào trường, lúc bị đuổi xua, lúc xiêu-lạc ở Ba-ri, nhờ Đê-Liệt cứu nường, lúc bị bắt nhốt trong tù cho đến lúc thoát nạn....

Cô nhớ đâu nói đó nên dồng-dài lắm, làm cho Lưu-Thanh có chỗ hiểu chẳng rành.

Thật, thưở còn đóng vai-tuồng, ông cũng có diễn lắm trò phiến-phức, song chưa hề biết chuyện như thế này. Ông chiêm-nghiệm lâu, gạn hỏi kỹ, thỉnh-linh đứng dậy, đi bách-bộ mà nói lăm-băm một mình:

— Không còn nghi-ngờ, Song chẳng phải thương sự.

« Mày, Lưu-Thanh, nếu mày nghe lời lương-tâm thì phải làm sao? Chẳng khó gì, phải không? Hỏi con nhỏ coi có bằng lòng ở đậu nhà này, thì

dọn cho nó một cái phòng, đừng nó nương - náu cho đến chừng nào nó gặp người khác bảo-bọc cho nó an vui hơn, hiện thời nó khổ lo kẻ mặt người lòng thú kia làm hại nữa.

« Phải! Song làm như thế có phi-phép không?

« Luật có cho phép ai cứu vớt kẻ bị hoạn-nạn vì lòng nham-hiềm của quân khấp nhược chẳng?

« Ừ, mà mày có nên tin trọn lời thuật của trẻ kia không đây?

Nghĩ đến đó, ông già xô tay ra trước, hình như đuổi xua một cái ý-tưởng sai-lầm. Ông tin lời của cô Đẳng. Có thể nào nghi-ngờ một cô gái chơn-chất đáng yêu quí thế kia! Nghi như vậy tội lắm!

Còn mấy điều kia thì ông chẳng thèm lo!

Làm phải, tới đâu hay đó!

Thưở giờ ông chẳng có làm hại cho ai, song chẳng mấy khi có dịp giúp ai; thế là đời ích-ký. Ngày nay ông che-chở cho một đứa trẻ yếu-ớt, mồ côi, cô thân độc thế, cho khỏi nằng dạn sưng dày, lúc nhắm mắt ông có thể an lòng, vì kiếp sống của ông không phải là vô dụng.

Cô Đẳng lên dòm ông và suy nghĩ phận mình.

Bây giờ cô chưa định có phải đến nhà ông Mai-Bông hay không.

Ông ấy sẽ giúp cô điều gì? Biết đâu rằng viên

Al cứu hai đứa con Tây.
được thưởng.

Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassoignes, gần chợ Tân-dịnh, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông làm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ nóng lạnh và ho, hay khóc đêm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức với con, chạy đủ phương mà không gặp thuốc. Có người điếm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-tân » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông chế thuốc Annam không hay, nhưng cùng thế, ông cho uống càng uống ba ngày ba gói, ban lộ đầy mình, hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay không còn tái-lại. Con ông hết, ông mừng lắm, và ông có lòng vui vẽ, ông thưởng 1500 cho người điếm chỉ, và ông nói từ nay hết con tôi đau ban, nóng lạnh, ho, thì tôi cứ cho uống « Chi-linh-tân » chớ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc « Chi-linh-tân » hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông-Pháp, các ga xe điện, và các nhà buôn có bán. Ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon. Giá mỗi gói: 01/10

Nhà Thuốc Tây ở Tân-dịnh
22, đường Vassoigne 22
(NGAY CHỢ TÂN-DINH)
BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUÂN-THẦY.

HỒ-ĐẮC-AN
TẮN SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.
ĐƯỢC PHÂN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA

HƯƠNG-GIANG THƯ-QUAN
41, Rue Paul-Bert Hue
Chuyên bán, mua và đổi những sách cũ Đại lý nhiều thứ bảo tây nam, sách quốc văn hàn văn, và pháp văn.
Đại lý nhiều thứ thuốc, trà danh tiếng.
Ở xa xin gởi thư thương lượng.
HƯƠNG GIANG THƯ QUAN

loại-sư lại sẽ không giso cô cho Mã-Lợi? Theo luật thì Mã-Lợi, có một mảnh Mã-Lợi, được quyền trông-nom cô.

Trông nom một cách!....

Thế nào nó-te cũng không tin rằng Mã-Lợi mong hại cô. Đê là nó-te thì người cháng chịu biết chi khác hơn là những băng-cờ ở mực đen giấy trắng! Lưu-Thanh nghĩ rồi, đến gần cô mà nói:

— Này con, già đây tình cho phận con như vậy: con hãy nương-náu nơi nhà xích xạc của già đừng bần tình cho chín-chắn rồi sẽ làm chi cũng được. Cô Đẳng đứng dậy chấp tay mà nói cách hăm-hở rằng:

— Con xin vưng và nguyện trọn đời đời ơn tể-đội. Có nghẹn-ngào. Ông già cũng nghẹn ngào, nước mắt rưng rưng.

Thế là từ đây, cô Đẳng đã được một người cha nuôi, mà ông Lưu-Thanh cũng được chút gái cưng để trông-nom cho khuấy-khôn lúc chán-chê thế-sự.

Thị-Nhan cũng tiếp lời với Lưu-Thanh mà an-ủi cô Đẳng; song ông già hiền người ốm lo dọn cho cô Đẳng một căn phòng nhỏ ở tầng trên, cho cô nghỉ mệt.

Cô ngủ mê-mạn trọn ngày.

(còn nữa)

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu
Rhum Mana
Hãng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON



DOCTEUR
▼
F. NG. V-NGUYỄN
Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris
Chuyên trị các bệnh:
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,
Phòng khám bệnh:
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON
Sớm mai: 7 tới 10 giờ
Chiều: 2 tới 4 giờ
N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.



HỒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 236)

XIV DUYÊN DỠ LỠ

Những nông nỗi oan ức trên đời, vì có sở cho người ta đầu cáo, tướng đơn trạng chông chắt không biết là cao ngất đến đâu. Ông trời ông ở tận mù xanh, chớ phải ở ở lần quần dưới trần này, chắc ông phải bị người ta lôi kéo, không chừng phải rách rã ra từng mảnh mà chớ.

Trong bao nhiêu cái « tiếng oan cũng muốn vạch trời kêu lên » kia, có tiếng của Kim-Phụng là một vậy.

— Kim-Phụng kêu oan? Cái thứ quán bông ebanh, tham trắng phu đen, khốn nạn!

Độc giả chười đi, cứ chười cho há hơi đá giạn, rồi tôi nói cho mà nghe.

— Nói gì! Vậy chẳng phải con khốn đó đi với lão trư tử kia à?

Tôi không nói không. Song tôi muốn hỏi độc giả coi có biết sao vậy không?

— Tại sao vậy? Còn hỏi tại sao vậy! Vậy chớ chẳng phải nó đi... nó đi... ấy người ta sao! hử?

Đó! tôi nói, không khéo các ngài đá lắm.

Nguyên đêm mà cô bện với Cảnh-Du là đêm cô muốn giết mặt thầy dạy gạn hỏi và bán tính, nếu tiện thời cô sẽ cùng thầy, sáng lại, đồng giục ngựa buồng cương; vì cái thân thể cô, cô đã tam tái từ rồi, chỉ phải liều như thế mới xong. Ngày đầu! cái đời của Kim-Phụng dường như thần « Rủi » là bà « mẹ sanh » nên việc gì cũng bư hống lỗ dờ cả. Cái rủi của cô đầu cho người trí xảo đến đâu cũng không biết đờng mà rờ, mà ngừa.

Kim-Phụng lên lên từ trong nhà đi ra. Có bước đi, như con chuột, có lực thối thoát vội vàng, có lúc đứng lại đảo giác dóm chừng sau trước. Bụng có sợ mà trí có cứ tưởng nghĩ có một điều là điều mà chốc nữa cô sẽ nói với Cảnh-Du. Trong lúc cô suy tưởng và lăm lăm mà đi, thỉnh thoảng một chiếc ô tô đâm sầm theo sau lưng cô trở lại. Chiếc ô-tô qua quẹo nên nó chạy sát bên đường. Rồi cũng bởi chạy

sát lẽ quá nên đụng Kim-Phụng té văng qua một bên xe. Cô té thiệt mạnh, cho nên giặc tiên thêm thiếp hồn quế dật dờ, có chết giặc.

— Đờ sát - nhơn! Mày không thấy người ta đi sao?

Xe ngừng lập tức. Người chủ xe cùng tên số-phơ đồng nhảy lệ xuống, và người chủ xe mắng tên số-phơ.

— Bầm quàn - lớn, thấy tôi siết thắng, nhưng không kịp.

— Qua quanh sao không bóp kèn? Mày sát-nhơn về đây mấy coi tao.

Rơi đèn. Té ra thấy là Kim-Phụng.

— Mau lên! Đờ cô lên xe phụ với tao.

Tên số-phơ cứ việc thi-hành mạng lệnh của chủ.

— Nhà thương, cho mau.

Xe vù vù chạy. Trên xe quan phủ ấp Kim-Phụng như Cảnh-Du thấy.

Tên số-phơ lúc đầu còn sợ mất hồn khôn, xanh máu mặt; bây giờ nó mới linh hồn. Nó yên trí rằng việc này chẳng có sao hết, đầu là Kim-Phụng bị bất tỉnh. Nó lại còn thăm nói: « Tôi làm mai còn giỏi hơn thầy ký Hiệp. Lẽ phải thưởng tôi mới đáng. Vậy mà còn nộ - nạt cho người ta hết hồn ».

Riêng quan phủ cũng nghĩ: « Cái may trong cái rủi! Ta làm ơn (?) cho cô đây. Cái ân này chạy đâu cho khỏi trả ».

Quan phủ quên cái nguy của mình gặp là vì ông biết Kim-Phụng không sao cả. Ông quên cái nguy lại cũng là vì cái nguy ấy nhè phải cô Kim-Phụng. Tỉnh lại đây, Kim-Phụng sẽ biết rằng cô nằm trong lòng của ông.

Như vậy cô há lại từ - chối mà chẳng chịu ưng ông sao? Cái hạnh-ngộ của ông phủ có phải là đây chăng? Lại cái bất-hạnh của Kim-Phụng có phải là đây chăng?

Cái thân phận của Kim-Phụng, than ôi! rất bạc bèo. Song hỏi cái phận bạc đó ở đâu mà ra? Có phải do thiên - mạng mà ra không? Hay cái

PHỤ NỮ TAN VAN

« trường » lạc-khở ở đời tự mình gây lấy cho mình? Ôi! đời của Kim-Phụng khá thương thay! Cái đời hồng phấn nào đâu là phúc, nào đâu là duyên? Chẳng qua kiếp tình là kiếp đoạn trường. Bao giờ, kẻ bước vào cõi tình cũng phải chịu đau đớn, mà có thoát ra được cũng phải oan uổng. Vậy nên cũng đáng kiếp thay mà cũng 'ội' nghiệp cho ai?

Ở đời, muốn phán đoán một việc gì, khó mà phán đoán cho đúng với cái sự thật của nó lắm, vì cái nhơn cái quả của nó thường cam ta, không cùng giống nhau, nếu ta nhìn riêng đảng nhơn ra đảng nhơn, đảng quả ra đảng quả. Ta nghe đến hai tiếng « sát nhơn » thì cái đờ sát nhơn tất bị ta góm ghêc lắm, ta muốn đem nó mà giết đi cho rồi. Tên sát nhơn thế nào cũng phải đền tội. Song nếu ta biết tại làm sao nó phải sát nhơn thì nhiều khi ta cũng vì nó mà rơi ít giọt nước mắt, hay vì nó mà thở dài, khi thấy đem nó ra mà hành hình; là vì có một cái nguyên nhơn làm sao đó bức nó phải làm kẻ sát nhơn. Phán đoán một người nào người đời có thói hay nói lừa như lừa vịt, dầu có oan uổng ai cũng mặc.

Nói vậy không phải có ý bào chữa tội cho Kim-Phụng, tuy vậy cái tội của Kim-Phụng nên để cho những nhà có hoàng tâm đạo đức bắt mà thôi.

Sau khi đem Kim-Phụng về nhà thương, như điện quan phủ cho mời quan thầy thuốc, như điện cho rước ông Trào-thiện-Tâm. Một lát đầu đó đều tụ đủ cả trong cái phòng hạng nhất. Quan thầy tiêm thuốc khỏe cho Kim-Phụng, lần lần cô tỉnh lại. Quan thầy xem xét cùng, ngài bắt mạch, ngài nghe chớ nầy chớ nọ khắp châu thân. Lúc đó Kim-Phụng đã tỉnh. Cô mở mắt ra nhìn cả mọi người. Cô lấy làm lạ hết sức. Nhưng mà cô nghe, hiểu tại sao cô nằm ở đây. Cô khiếp đảm mà thấy có cha cô ở đó, vì cô lên cha cô đi ra nói chuyện với trai kia mà!

Quan lương-y khám bệnh rồi, nói tiếng tây xi-xô, ông phủ làm thông ngôn, dịch lại cho ông Tâm nghe. Ngài nói có không có sao hết. Duy có trừu trừu chút ít. Cô bắt tỉnh là tại cô có đau yếu sần.

— Có phải có đau không?

— Bầm, có.

Quan thầy thuốc lại nói. Đới là người cười nói thì thảo và ông phủ dịch lại lời nói của quan thầy và hỏi ông Tâm nữa rằng:

— Có có chồng chưa?

Ông phủ cười hơi mai mỉa như vậy.

Kim-Phụng nghe mà thảo mớ hơi.

Chẳng đợi ông Tâm trả lời: Ông phủ nói tiếp:

— A, vậy mà cô có chưa. Ông có phước quá.



**Sửa Trị
Sần Sốc**
và
Trang Diêm

Cho quý bà quý cô theo cách khoa học.
Bốn viện có thể sửa trị già hóa trẻ, còn bà nào cô nào ít xinh đẹp bốn viện có thể sửa trị cho xinh đẹp hơn lên năm bảy phần.

Giá tiền mỗi lần sửa trị 4500
MỸ NHƠN VIỆN KÈVA
40, Rue Chasseloup Laubat — Saigon

NIHALCHAND BROTHERS
Nhà hàng Bombay lớn nhất ở Saigon
Số 60, 62 đường Calnal

Chị em xa gần lâu nay đều tin cậy bốn hiệu, chúng tôi mua bán chọn thật và chọn rộng hàng tốt, kỳ tàu nào cũng có hàng mới lạ luôn luôn.

Quý Bà, quý cô dầu khó tánh thế nào, khi đến cửa hàng của chúng tôi thì cũng sẽ được vừa lòng đẹp ý vì:

Hàng thiệt tốt mà giá thiệt rẻ

PHU NU TAN VAN

Ông Tâm mua xiêu, ông quơ quày dùng cây trụ giường, ông vờ nằm và giọng đờng vưng.

— Có để đó.

Kim-Phụng nín hơi, nằm giả như còn bất tỉnh, mọc ốc cùng mình.

Có sẽ để, vì cái thai cô bị bệnh. Quan lương y bảo cô nằm ít bữa dưỡng sức mới có thể...

Quan phủ nhạo đi nhạo lại cho ông Tâm nghe cái tiếng « cô chưa » « để ». Những người hiện có mặt tại đó và có biết Kim-Phụng đồng hùa với ông phủ mà cười khúc-khích. Ông Tâm chẳng dám ngó lên.

— Quan-Lớn nói cho mà nghe. Khi nãy Quan-lớn, vì lòng thương người, thấy cô lâm nạn, Quan lớn chớ vào đây mà làm phước.

«Chú yên tâm để cô nằm đây quan lớn cho tiền. Mà quan lớn dặn cho nghe không. Chú đừng có nghe lời người ta xúi giục kiện thưa tâm bậy mà khôn. Sẽ biết, nai vạt móng thì chó cũng le lưỡi. Nói vậy chớ quan-lớn là cộp chớ không thêm nai. Quan-lớn thương nên nói phải quấy cho chú nghe. Liệu mà làm. Muốn để cho quan lớn cho nằm đây chờ đến sanh để vương tròn, hay không tự ý. Một câu nhện, chín câu lành,

chú biết không?

Quan-lớn lại nói đùa một câu thiệt cay :

— Thôi, để cô để vương tròn rồi, chú có cháu ngoại nựng chơi, có lỗ lỗ gì đâu.

Nghe vậy cả đám đều cười. Ông Tâm chết được!

Kim-Phụng giận lắm. Cô biết cái tình trạng của cô thiệt xấu, nhưng cái lý không xấu; cô lờm cờm ngồi dậy quyết lát cho ai một xừ. Cô vừa ngồi thì mắt cô gặp mắt của cha có tỏ dấu la át, bảo im. Cô đương giận, phần lại uất ức, có ngả ra bất tỉnh. Khi đó, cả đám người đó lần lượt kéo ra hết, chỉ còn lại cô hai cha con cô. Ông Tâm vội đỡ con lên và kêu réo một hồi. Kim-Phụng mới lần lần tỉnh.

Ông Tâm nhìn con, quả thật cô có chữa. Có chữa con so, phần không để ý, nên ông không thấy. Mắt ông nhìn, trí nghĩ, bụng nổi giận, tình lại thương. Bao nhiêu cái tánh tình đó hòa lẫn với cái hổ thẹn làm cho ông nghẹn họng, nghẹn đến chảy nước mắt.

Trên cái sân-khấu trần-hoàn điển biết bao là nổi bật bằng từng tiệp như chuyện này, cũng đều vì quyền vì tiền cả.

(còn nữa)

Đồ Trang Điểm hiệu :
“TOKALON”
 Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Non grasse
 Không có mỡ
 Légèrement grasse
 Ít mỡ
 Grasse
 Có mỡ

Crème Sáp **TOKALON**

Poudre Phấn **TOKALON**

Sayon Xà-bông **TOKALON**

Dầu thơm Parfum **TOKALON**

Đại-ly Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miên
 Maison G. RIETMANN
 76 Rue Mac-Mahon, 76 — SAIGON
 Các nhà-huôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán

RƯỢU
Quina Gentiane
 là thứ rượu thiệt
 bõ, mùi nó thơm
 tho, dịu dàng ai
 cũng ưa thích.

Có bán ở các
 tiệm rượu (épice-
 rie) và trữ tại

Hãng MAZET
 Số 20
 đường Paul Blanche
SAIGON



Pourquoi le Pharmacien

est-il spécialement qualifié pour préparer et vendre une crème de beauté ?

„Parce qu'une crème de beauté, pour être embellissante, doit non seulement être inoffensive, mais encore posséder des vertus réellement curatives.

- Elle doit être inoffensive pour la raison qu'une substance nocive absorbée par la peau est aussi dangereuse pour l'organisme que prise par la bouche.
- Elle doit posséder des vertus curatives capables d'assainir les tissus de la peau pour prévenir ou combattre efficacement toutes les flétrissures du visage.
- Or, la signature du pharmacien sur un produit de beauté constitue une garantie indiscutable quant au respect de la formule et à la valeur thérapeutique des substances employées.
- D'autre part, le pharmacien seul, a le droit de vendre une crème de beauté dont les propriétés médicales font une véritable spécialité pharmaceutique.



G. T. Bernard & Co

Exigez donc de votre pharmacien le produit qui remplit parfaitement toutes ces conditions :

THO-RADIA

CRÈME EMBELLISSANTE PARCE QU'ELLE EST CURATIVE

A BASE DE RADIUM ET DE THORIUM

SELON LA FORMULE DU Docteur **Alfred CURIE**

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

EXCLUSIVEMENT CHEZ LES PHARMACIENS

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Général pour l'Indochine, 76 bis, Rue Mac Mahon, Saigon

Radium là một loại kim xuất ra nhiều điện vô hình. Máy điện ấy là điện hữu-lyc vì nó bồi dưỡng các tế-bào của thân-thể.

Vì các chứng bệnh ngoài da sanh ra bởi các tế-bào liệt yếu, cho nên Crème Tho-Radia có chứa chất Radium, làm cho ra tốt đẹp, chữa lành và sung túc các tế bào nhược bại.

Trong Crème này còn có chất Thorium cũng có tính năng như Radium. Hai thứ này làm cho da mặt trẻ tươi và tốt đẹp lắm.



IMPRIMERIE BAO-TON
 P. IMPRIMERIE BAO-TON
 MME DIEP VAN KY

NGUYEN-DIEP-NHUAN